

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA PHỨC THẨM**

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 8 năm 2016.

Tại phòng xử án của Tòa kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 51/2016/TLPT-KDTM ngày 06/6/2016 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Vụ án được xét xử công khai.

I. NHỮNG NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn.** (Gọi tắt Saigonbook = SGB)

Trụ sở: 474 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Vĩnh Kim – Giám đốc.

Bị đơn: **Công ty TNHH Thương mại – Tư vấn – Kỹ thuật Sao Nam.** (gọi tắt Sao Nam)

Trụ sở: 543/49 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Thuỷ Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 01/8/2016).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn An Nhơn - Công ty Luật Hợp danh Nghiêm & Chính thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam. (gọi tắt KMV)

Trụ sở: Phòng 3, Lầu 8, Toà nhà Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Diệp (theo Giấy ủy quyền ngày 29/7/2016).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Lê Nết – Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên (LNT) – thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu. (gọi tắt ACBL)

Trụ sở: 131 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Thiệp (theo Giấy ủy quyền ngày 24/06/2015).

Người kháng cáo:

- Nguyên đơn - Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại – Tư vấn – Kỹ thuật Sao Nam

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam

II. NHỮNG NGƯỜI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Chinh**

Các Thẩm phán: Bà **Bùi Ngọc Anh**

Bà **Nguyễn Thị Lang**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Võ Thu Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ân** – Kiểm sát viên.

III. PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TÒA

1. Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký Tòa án báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.

3. Chủ tọa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; giải thích quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Chủ tọa hỏi nguyên đơn:

Hỏi: Ông hãy trình bày tư cách tham gia tố tụng của mình?

Đáp: Dạ, tôi là Lương Vĩnh Kim là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn.

Hỏi: Địa chỉ công ty ở đâu?

Đáp: Dạ, địa chỉ công ty ở 474 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hỏi: Tại tòa hôm nay ông có mời luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình không?

Đáp: Dạ không. Tôi đại diện cho công ty sẽ thay mặt công ty bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty.

Chủ tọa hỏi bị đơn:

Hỏi: Bà hãy trình bày tư cách tham gia tố tụng của mình?

Đáp: Dạ, tôi là Mai Thị Thuý Dương đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại – Tư vấn – Kỹ thuật Sao Nam theo giấy ủy quyền ngày 01/8/2016.

Hỏi: Địa chỉ công ty ở đâu?

Đáp: Dạ, địa chỉ công ty ở 543/49 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Hỏi: Tại tòa hôm nay, bà có mời luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình không?

Đáp: Dạ có. Tôi có mời Ông Nguyễn An Nhơn - Công ty Luật Hợp danh Nghiêm & Chính thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.



Chủ tọa hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam:

Hỏi: Bà hãy trình bày tư cách tham gia tố tụng của mình?

Đáp: Dạ tôi là Nguyễn Thị Điệp là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam theo Giấy ủy quyền ngày 29/7/2016.

Hỏi: Địa chỉ công ty ở đâu?

Đáp: Dạ, công ty có địa chỉ tại Phòng 3, Lầu 8, Toà nhà Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hỏi: Tại tòa hôm nay, bà có mời luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình không?

Đáp: Dạ có. Tôi có mời Lê Nết – Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên (LNT) – thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Chủ tọa hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu:

Hỏi: Ông hãy trình bày tư cách tham gia tố tụng của mình?

Đáp: Dạ tôi là Lê Đức Thiệp đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu theo Giấy ủy quyền ngày 24/06/2015.

Hỏi: Địa chỉ công ty ở đâu?

Đáp: Dạ công ty có địa chỉ tại 131 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

Hỏi: Tại tòa hôm nay ông có mời luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình không?

Đáp: Dạ không. Tôi đại diện và sẽ thay mặt công ty bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có yêu cầu thay đổi Thẩm phán, Thư ký Tòa án hay không. Các đương sự không xin thay đổi ai.

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia tố tụng xem có ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa hay không?

Nguyên đơn trình bày: Tại tòa phúc thẩm nguyên đơn đã nộp các chứng cứ như sau:

- Hợp đồng mua bán máy in kỹ thuật số ngày 23/7/2015

- Hóa đơn GTGT ngày 21/8/2015

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty CP in 474

- Phiếu bảo hành C1100

- Đơn kháng cáo và bổ sung trình bày chứng cứ kháng cáo ngày 22/8/2016

Bị đơn trình bày: Tại cấp phúc thẩm bị đơn có nộp 2 thư điện tử ngày 06/02/2015 và 07/02/2015 của ông Lương Vĩnh Kim là người đại diện theo pháp luật của Saigonbook để chứng minh ông Kim xác định đã nhận được bộ chứng từ nhập khẩu vào cuối năm 2014.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam trình bày tại cấp phúc thẩm tôi nộp giấy chứng nhận của Công ty Konica Minolta tại Nhật Bản ngày 10/8/2016 (bản chính đã được hợp pháp hóa lãnh sự hợp lệ)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu: không có cung cấp gì thêm.

Chủ tọa hỏi thành viên hội đồng xét xử và kiểm sát viên có ý kiến gì phần thủ tục không?

Thành viên Hội đồng xét xử không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên: Đề nghị chủ tọa hỏi rõ về mã số doanh nghiệp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đương sự?

Chủ tọa hỏi các đương sự trình bày mã số doanh nghiệp của công ty?

Nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn có mã số doanh nghiệp 0302085176 đăng ký lần đầu ngày 28/8/2000 và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 18/7/2014.

Bị đơn trình bày: Công ty TNHH Thương mại – Tư vấn – Kỹ thuật Sao Nam có mã số doanh nghiệp là 0302390363 đăng ký lần đầu ngày 18/5/2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/8/2007

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam trình bày: Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam có mã số doanh nghiệp 0311782575 đăng ký lần đầu ngày 07/5/2012 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/3/2016.

IV. PHẦN THỦ TỤC HỎI TẠI PHIÊN TÒA

- Chủ tọa công bố nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo, kháng nghị.

- Các đương sự xác nhận nội dung vụ án mà chủ tọa vừa công bố đúng như nội dung bản án sơ thẩm mà đương sự đã nhận.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi về các vấn đề sau:

Hỏi: Nguyên đơn có rút đơn khởi kiện không?

Đáp: Không.

Hỏi: Người kháng cáo có thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo hay không?

Đáp: Không.

Hỏi: Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay các đương sự có muốn hòa giải thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án hay không?

Đáp: Không

Chủ tọa hỏi nguyên đơn:

Hỏi: Ông hãy trình bày nội dung kháng cáo và những căn cứ của việc kháng cáo?

Đáp: Dạ, tôi xin trình bày nội dung kháng cáo: kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/4/2016 với lý do kháng cáo như sau: Bỏ sót phần trình bày của nguyên đơn trong phần Nhận Thấy; nhận định và áp dụng sai pháp luật trong phần Nhận Thấy; dẫn đến tuyên xử không đúng trong phần Quyết Định.

Các nội dung cụ thể như sau:

1. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tuyên hợp đồng 038/HĐKT-14 vô hiệu. Vì:

- Bản án sơ thẩm đã tuyên xử hợp đồng 03.12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 vô hiệu và cho rằng "hợp đồng 038 đã được các bên thỏa thuận thay thế nên không còn giá trị pháp lý", nhưng đã tuyên hợp đồng 03.12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 vô hiệu vô hiệu thì tất nhiên hợp đồng 038 không bị hợp đồng nào thay thế.

- Thời điểm vô hiệu kể từ khi giao kết hợp đồng 038. Sao Nam lừa dối để Saigonbook ký hợp đồng 038, rồi sau đó mới ký hợp đồng 03 thay thế hợp đồng 038. Hai hợp đồng này có quan hệ với nhau, phải được xem xét giải quyết triệt để.

- Hợp đồng 038 phải được tuyên vô hiệu thì mới giải quyết được hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu: hoàn trả cho nhau những gì đã nhận và bồi thường thiệt hại do lỗi.

2. Hợp đồng 03.12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng 03.12.14/HĐMB-SG-01 đã được tòa sơ thẩm tuyên vô hiệu nhưng "do nhầm lẫn" là không phù hợp. Vì nhầm lẫn là lỗi vô ý, còn lừa dối là hành vi cố ý. Sao Nam, KMV có hàng loạt hành vi lừa dối và thu lợi chênh lệch đến 2,66 tỉ đồng và họ đã thừa nhận sự lừa dối, đồng ý thu hồi cả hai máy C1070P và C1100 thì không thể tuyên xử nhầm lẫn được.

Nội dung cụ thể lừa dối thế nào, chúng tôi sẽ trình bày ở phần tranh luận.

3. Bản án sơ thẩm cho rằng: "Sao Nam không phải là đại lý thương mại mà là nhà phân phối của KMV". Vậy Sao Nam là nhà phân phối theo hình thức nào: Bán buôn, bán lẻ, đại lý, hay nhượng quyền thương mại? Nghị định 23/2007 ngày 12/02/2007 tại Khoản 5 Điều 3 thì "Phân phối là các hoạt động bán buôn, bán lẻ, đại lý mua bán hàng hoá và nhượng quyền thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam". Theo hợp đồng Nhà phân phối và Giấy Chứng Nhận Phân Phối Ủy Quyền thì Sao Nam là đại lý thương mại được ủy quyền.

4. "các đương sự có lời khai thống nhất như sau: ... Ngày 30/12/2014, Sao Nam đã giao máy C1100 ... và tặng bộ lưu trữ điện UPS cho Saigonbook". Chỗ này Saigonbook không thống nhất vì Bộ lưu trữ điện do KMV giao Saigonbook ngày 19/03/2015, chứ không phải Sao Nam giao ngày 30/12/2014.

5. "Tháng 12/2014, Sao Nam có cung cấp cho Saigonbook chứng từ nhập khẩu" là không đúng vì Sao Nam không giao chứng từ này.

6. Đề nghị Tòa bổ sung địa chỉ trả máy cho Sao Nam hoặc KMV tại 474 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 03, TP.HCM để thuận lợi cho việc thi hành án..

Nên đề nghị tòa án cấp phúc thẩm:

1. Tuyên xử hợp đồng 038/HĐKT; 03.12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng 03.1214/HĐMB-SG-01 vô hiệu do lừa dối.

2. Buộc Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam và Công ty TNHH Thương Mại Tư Vấn Kỹ Thuật Sao Nam có nghĩa vụ liên đới trả cho Saigonbook số tiền là 3.409.111.200 đồng và bồi thường thiệt hại là 373.692.713 đồng; tổng cộng là: 3.763.613.378 đồng.

3. Buộc Saigonbook trả toàn bộ máy móc thiết bị; và buộc KMV, Sao Nam có trách nhiệm liên đới nhận và tháo dỡ toàn bộ máy móc, thiết bị mà KMV và Sao Nam đã mang đến lắp đặt tại trụ sở Saigonbook số 474 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ tọa mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Hỏi: Ông hãy trình bày nội dung kháng cáo và những căn cứ của việc kháng cáo?

Đáp: Dạ, Công ty Sao Nam kháng cáo 1 phần bản án sơ thẩm 439/2016/KDTM-ST ngày 19/4/2016 của Tòa án nhân dân Quận 3. Nội dung kháng cáo bao gồm:

- Kháng cáo về việc tuyên hợp đồng 03.12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng 03.1214/HĐMB-SG-01 vô hiệu do nhầm lẫn. Lý do Tòa án nhân dân Quận 3 không xét toàn diện, không xem xét các tình tiết khách quan của vụ án, không căn cứ đúng quy định pháp luật để tuyên hợp đồng này vô hiệu.

- Kháng cáo về việc tư cách khởi kiện của nguyên đơn: Ở cấp sơ thẩm bị đơn có trình bày SaigonBook không phải là bên mua Nên SaigonBook không có tư cách khởi kiện.

Công ty Sao Nam đề nghị hội đồng xét xử xem xét:

- Không công nhận quyết định của bản án sơ thẩm tuyên hợp đồng 03.12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng 03.1214/HĐMB-SG-01 vô hiệu do nhầm lẫn và tuyên theo hướng công nhận hợp đồng này có hiệu lực.

- Không chấp nhận tư cách khởi kiện của nguyên đơn.

- Công nhận và giữ nguyên kết luận của bản án sơ thẩm về giá, thỏa thuận bán máy, click charge...

Chủ tọa hỏi bị đơn:

Hỏi: Bị đơn có bổ sung thêm ý kiến gì không?

Đáp: Dạ không.

Chủ tọa mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam:

Hỏi: Ông hãy trình bày nội dung kháng cáo và những căn cứ của việc kháng cáo?

Đáp: Dạ. Kháng cáo một phần nội dung Bản án “Buộc Công ty TNHH Thương mại Tư vấn Kỹ thuật Sao Nam và Công ty TNHH Konica Minolta Business Solution Việt Nam có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Công ty TNHH Phát hành Sách Sài Gòn” để yêu cầu sửa một phần nội dung Bản án Sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/04/2016 của Tòa án Nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do và Công ty TNHH Konica Minolta Business Solution Việt Nam không liên quan đến hợp đồng mua bán này.

Chủ tọa hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Konica Minolta Business Solution Việt Nam:

Hỏi: Bà có bổ sung ý kiến gì không?

Đáp: Dạ không.

Chủ tọa hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu:

Hỏi: Ông có ý kiến gì không?

Đáp: Dạ không.

Nguyên đơn (gọi tắt Saigonbook = SGB) hỏi Công ty TNHH Konica Minolta Business Solution Việt Nam (gọi tắt KMV):

Hỏi: Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền mà KMV cấp cho Sao Nam (BL223), tại mục 3 có ghi: "Công ty TNHH Thương Mại-Tư Vấn-Kỹ Thuật Sao Nam được ủy quyền báo giá và thực hiện đơn đặt hàng trực tiếp với khách hàng thay mặt cho Công ty TNHH Konica Minolta Business Solution Việt Nam". Vậy việc Sao Nam báo giá và bán 02 máy C1070P và máy C1100 cho Saigonbook có nằm trong phạm vi ủy quyền của KMV không? KMV chịu trách nhiệm như thế nào với vụ Sao Nam bán 02 máy in cho Saigonbook?

Đáp: Tại bút lục 223 mà SGB trích dẫn không liên quan đến giao dịch mua bán máy C1100 do hợp đồng mua bán máy giữa Sao Nam, ACBL và SGB diễn ra vào năm 2014 còn Giấy chứng nhận được phép phân phối này chỉ có giá trị từ tháng 1 năm 2015. Do đó, việc Sao Nam báo giá hoặc bán cho SGB với giá như thế nào tùy vào chính sách kinh doanh của Sao Nam và thỏa thuận giữa Sao Nam và SGB. KMV không quyết định về giá mà các Nhà phân phối bán cho Khách hàng tiêu dùng cuối cùng đối với sản phẩm Konica tại thị trường Việt Nam. Theo Hợp đồng nhà phân phối, KMV chỉ đề xuất và khuyến cáo mức giá tối đa mà các Nhà phân phối bán lẻ tại thị trường Việt Nam. KMV là nhà cung cấp. KMV chỉ chịu trách nhiệm nếu máy hiệu Konica có vấn đề về chất lượng do lỗi của Nhà sản xuất. Ngoài ra, KMV không chịu trách nhiệm về việc các bên tự nguyện giao kết mua bán nhân danh pháp nhân của các bên;

Hỏi: Vậy KMV nộp để làm gì?

Đáp: KMV không nộp cái này.

Chủ tọa mời nguyên đơn đặt câu hỏi:

Nguyên đơn hỏi bị đơn:

Hỏi: Sao Nam có nộp giấy chứng nhận phân phối ủy quyền không?

Đáp: Do Sao Nam nộp. nộp chứng cứ này tại cấp sơ thẩm là để tham khảo, chỉ để xác nhận Sao Nam là nhà phân phối chứ không phải là đại lý như SGB đã đề cập tại cấp sơ thẩm.

Nguyên đơn hỏi KMV:

Hỏi: Trong hợp đồng nhà phân phối ngày 02/01/2014 có câu: "Chứng nhận đại lý: Giấy chứng nhận nhà phân phối sẽ được Bên A cấp cho bên B theo yêu cầu", tức là KMV đã cấp giấy cho Sao Nam, thì giấy này ở đâu?

Đáp: Đây là giấy chứng nhận nhà phân phối không phải là giấy chứng nhận đại lý.

Hỏi: Tại Khoản 2.2 Điều I có ghi: “ Bên B có thể bỏ nhiệm đại lý bán lẻ trong vùng của mình nhưng phải thông qua xét duyệt của bên A trước khi bỏ nhiệm đại lý” KMV giải thích câu này?

Đáp: Trong hợp đồng có ghi đây là quyền lợi và trách nhiệm của nhà phân phối, KMV không được quyền bỏ nhiệm đại lý. Sao Nam là nhà phân phối sẽ được bỏ nhiệm các đại lý.

Hỏi: Trong giấy chứng nhận nhà phân phối có ghi là kính gửi Quý khách hàng thì KMV giải thích như thế nào?

Đáp: Khách hàng ở đây là Sao Nam là nhà phân phối, nhà phân phối mua hàng từ KMV.

Hỏi: Nhà phân phối Sao Nam và nhà phân phối STS là 2 đơn vị bán máy C1100 của KMV thì 2 nhà phân phối này KMV có chính sách nào khác hay không?

Đáp: Chính sách của KMV với nhà phân phối không có liên quan đến vụ án này nên KMV không trả lời câu hỏi này.

Hỏi: KMV có ý kiến như thế nào khi mà KMV gửi văn bản lên Ban Tuyên giao Trung Ương có ghi Sao Nam là đại lý của KMV?

Đáp: đề nghị người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của LMV trả lời thay cho đại diện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của KMV trả lời: văn bản gửi lên Ban Tuyên giao Trung Ương là có liên quan đến vi phạm về quyền nhân thân đối với cá nhân 1 số người của KMV và không liên quan đến vụ án này.

Hỏi: Vì sao 2 máy C1100 lại chênh lệch giá đến 2.100.000.000 đồng?

Đáp: KMV không bán máy C1100 cho SGB. Đề nghị nguyên đơn hỏi đơn vị bán hàng.

Nguyên đơn hỏi bị đơn:

Hỏi: Tại sao theo lời trình bày của bị đơn thì có đến làm việc và thu hồi máy C1070P và C1100 với sự đồng ý của KMV, nhưng tại tòa thì KMV nói không biết máy đang ở đâu?

Đáp: Việc SGB nói là KMV có thỏa thuận thì việc đó là thương lượng giữa KMV với Sao Nam nhằm mục đích hỗ trợ khách hàng, KMV có đồng ý hay không là chuyện của KMV.

Nguyên đơn hỏi KMV:

Hỏi: Tại Giấy chứng nhận chất lượng do bị đơn nộp thì có phải là của KMV không?

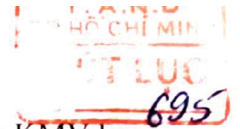
Đáp: Giấy này là của KMV, sau khi SGB dùng máy này để ở đâu là việc của SGB KMV không thể quản lý việc này.

Hỏi: KMV bảo hành máy bằng cách nào?

Đáp: Việc bảo hành là tại nhà phân phối.

Hỏi: Tại sao trong giấy bảo hành có ghi người mua máy phải đăng lý giấy bảo hành, nếu như không đăng ký thì KMV không bảo hành?

Đáp: Phải đăng ký ghi tên trên giấy bảo hành.



Hỏi: Giá của sản phẩm Konica Minolta tại thị trường Việt Nam do bên KMV bán hành và được thống nhất áp dụng trên toàn quốc, tại sao ngày 20/7/2015 và ngày 23/7/2015 KMV có 2 phiếu báo giá lệch nhau đến 1.100.000.000 đồng?

Đáp: 1 Bảng báo giá không có ký tên đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của KMV và 1 bảng báo giá thì không ký tên. Nhưng tại bảng báo giá của Sao Nam và STS thì có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền.

Tôi đề nghị người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trả lời tiếp câu hỏi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của KMV trả lời: Giá của KMV là giá được thống nhất niêm yết trên toàn quốc, giá 2.200.000.000 đồng thì khi mua có những cam kết nhất định với nhà phân phối nên mới có mức giá đó, giá của Công ty Cp giám định Sài Gòn Control là 3.300.000.000 là giá chính thức phát hành

Hỏi: Bộ chứng từ nhập khẩu thể hiện KMV nhập khẩu 02 máy C1100 vào Việt Nam một máy bán cho SGB với giá 3.409.111.200 đồng, 1 máy bán cho Công ty In Hồ Gươm chưa đến 1.800.000.000 đồng có đúng không?

Đáp: Vấn đề này liên quan đến bí mật kinh doanh của KMV nên KMV không trả lời.

Nguyên đơn hỏi bị đơn:

Hỏi: SGB được giảm giá 20% so với ai?

Đáp: Chỉ bán cái máy đầu tiên cho SGB chứ chưa bán cái thứ 2.

Nguyên đơn hỏi KMV:

Hỏi: Việc giảm giá và tặng bộ UPS là theo quy định nào của pháp luật?

Đáp: Việc tặng này là do KMV tặng Sao Nam khi Sao Nam mua máy.

Nguyên đơn hỏi bị đơn:

Hỏi: KMV tặng bộ UPS cho Saigonbook vì mua máy đầu tiên, Sao Nam giảm giá đặc biệt 20% cho Saigoobook vì khách hàng mua máy đầu tiên, vậy khách hàng thứ hai là ai? Saigonbook được lợi gì so với khách hàng mua thứ hai hoặc sau Saigonbook không?

Đáp: Đến thời điểm hiện nay Sao Nam chỉ duy nhất bán máy C1100 cho SGB và chưa có chiếc máy thứ 2 được bán từ Sao Nam.

Hỏi: Khi giao bộ UPS cho SGB thì hóa đơn tài chính đâu? Biên bản bàn giao đâu?

Đáp: Việc xuất hóa đơn của UPS nếu Sao Nam có sai chỉ sai với cơ quan thuế, trách nhiệm là của Sao Nam đối với cơ quan thuế. KMV vào thời điểm đó có chương trình khuyến mãi vào thời điểm mua máy C1100, Sao Nam là bên mua máy C1100 từ KMV thì KMV sẽ tặng UPS cho Sao Nam thì Sao Nam chỉ định KMV giao trực tiếp cho SGB.

Hỏi: Sao Nam phải giao cho ACBL sao lại giao cho SGB?

Đáp: Theo hợp đồng 03 thì SGB là người sử dụng cuối cùng thì ACBL yêu cầu giao chỉ định đến SGB, thì chắc chắn máy nằm ở đâu UPS nằm ở đó.

Hỏi: SGB không có hóa đơn về UPS nên không thể hoạch toán sổ sách được?

Đáp: Tại thời điểm nhận UPS SGB biết là hàng nhập tại sao tới thời điểm hiện nay SGB mới yêu cầu xuất hóa đơn. Đó là trách nhiệm của SGB khi không yêu cầu bên Sao Nam cung cấp hóa đơn.

Nguyên đơn hỏi KMV:

Hỏi: KMV có bán máy C1100 xuất xứ Nhật Bản trên phạm vi toàn cầu không?

Đáp: Không.

Nguyên đơn hỏi bị đơn:

Hỏi: Bảng chào giá 128 thì Sao Nam có biết máy C1100 có xuất xứ từ đâu không?

Đáp: Trước thời điểm ký kết hợp đồng 038 cũng như bảng chào giá 128 thì giữa Sao Nam và SGB không hề đề cập đến xuất xứ hàng hóa. SGB chỉ muốn mua 1 cái máy được sản xuất bởi Konica minolta năm sản xuất 2014 chứ không đề cập đến vấn đề xuất xứ ở đâu.

Hỏi: Giả sử SGB yêu cầu Sao Nam giao máy có xuất xứ Nhật Bản thì Sao Nam có làm được không?

Đáp: Sao Nam không trả lời câu này, đề nghị SGB hỏi KMV.

KMV trả lời câu hỏi này: khi KMV bán máy cho Sao Nam đã được thông báo là máy C1100 có xuất xứ Trung Quốc. Tất cả các nhãn hiệu Konica Minolta ở thị trường Việt Nam đều có xuất xứ Trung Quốc. Hiện tại tới thời điểm này không có máy C1100 nào có được sản xuất và lắp ráp tại Nhật Bản. Chỉ có 1 số thiết bị điện tử khác được sản xuất tại Nhật Bản và Mỹ. Dòng máy C1100 được lắp ráp và sản xuất tại nhà máy Konica Minolta tại Trung Quốc

Hỏi: Bảo hành 12 tháng theo như hợp đồng thì bị đơn cho rằng có sai sót thì sai sót là như thế nào?

Đáp: Do lỗi đánh máy. Sao Nam khẳng định thì việc bảo hành vẫn là 36 tháng và có khắc phục cho SGB nhưng SGB không chịu.

Hỏi: Tại sao việc nhằm thời gian bảo hành là 12 tháng đến 2 lần cho 2 hợp đồng 038 và hợp đồng 03?

Đáp: Sao Nam khẳng định là do lỗi đánh máy.

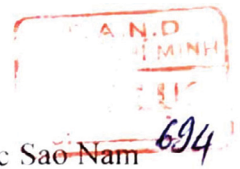
Nguyên đơn hỏi KMV:

Hỏi: Phiếu bảo hành được đóng dấu của KMV là máy C1100 số hiệu 43 còn máy Sao Nam giao cho SGB số hiệu 08. SGB không nhận được phiếu bảo hành của Sao Nam nhưng lại nhận được phiếu bảo hành của STS, 2 nhà phân phối này ai làm đúng chính sách của KMV?

Đáp: 2 nhà phân phối có làm đúng chính sách của KMV hay không là việc nội bộ của KMV với 2 nhà phân phối.

Nguyên đơn hỏi bị đơn:

Hỏi: Bảo hành 3 năm nhưng giấy chứng nhận nhà phân phối chỉ có 1 năm, nếu sau 1 năm Sao Nam không được ký tiếp là nhà phân phối của KMV nữa thì SGB làm sao bảo hành được?



Đáp: Sao Nam đã cam kết là bảo hành 3 năm không phụ thuộc vào việc Sao Nam có được tiếp tục là nhà phân phối sau 1 năm nữa hay không. Sao Nam không dựa vào KMV để bảo hành cho khách hàng.

Hỏi: Tại sao Bảng báo giá mà Sao Nam báo giá cho SGB không có dịch vụ Click Charge nhưng bảng báo giá cho công ty khác thì lại có dịch vụ Click Charge?

Đáp: Dịch vụ Click Charge là dịch vụ sau khi bán máy, nên việc Sao Nam có ký hợp đồng Click Charge hay có báo giá Click Charge là quyền thỏa thuận của các bên chứ không phải ràng buộc mua máy là phải có dịch vụ Click Charge.

Hỏi: Giả sử hợp đồng không vô hiệu, sau phiên tòa này phần ai nấy đi, thì làm thế nào để máy C1100 hoạt động? Password mở máy là gì?

Đáp:

- Để vận hành máy thì ko cần Password bằng chứng là từ thời điểm bàn giao cho đến khi khởi kiện thì máy vẫn hoạt động bình thường mà ko yêu cầu gì về Password.

- Do Máy C1100 hiện đang tranh chấp, khi lập vi bằng SGB đã mở ra không đúng quy trình của hãng và thời gian ngưng hoạt động quá lâu nên muốn máy được hoạt động trở lại cần phải kiểm tra toàn diện. Để khách quan việc này nên được một bên độc lập thực hiện.

- Password này không phải là Password để mở máy, Password này dùng riêng cho kỹ thuật viên được đào tạo huấn luyện tại hãng, sử dụng trong trường hợp sửa chữa kiểm tra, và can thiệp sâu các bộ phận của máy.

- Trong thời gian bảo hành thì trách nhiệm sửa chữa bảo hành là do Sao Nam, nên Password này dùng nhằm mục đích bảo vệ máy, tránh những người ko có chuyên môn can thiệp gây hư hỏng máy. Sau thời hạn bảo hành Sao Nam sẽ bàn giao Password cho SGB để sử dụng.

Hỏi: Hiện tại máy không sử dụng được thì SGB làm như thế nào để khởi động máy?

Đáp: Hiện tại 2 bên đang tranh chấp, chưa có phán quyết của tòa nên Sao Nam không thể đến để sửa chữa được.

Hỏi: Bộ chứng từ nhập khẩu mà Sao Nam khai giao cho Saigonbook tháng 12/2014 là giao vào ngày nào và trong trường hợp nào? Có phải là chứng từ phải giao cho mọi khách hàng mua máy của KMV không?

Đáp: Bộ chứng từ đã được Sao Nam giao trực tiếp cho SGB không có ký nhận vào thời điểm 12/2014, theo yêu cầu của SGB. Chỉ khi khách hàng có yêu cầu về việc cung cấp bộ chứng từ thì Sao Nam mới yêu cầu KMV phát hành vì Sao Nam ko phải nhà nhập khẩu.

Hỏi: Tại biên bản hòa giải không thành ngày 01/3/2016 nói về chứng từ này thì vào tháng 2/2015 Sao Nam cung cấp cho SGB bộ chứng từ nhập khẩu có liên quan đến máy C1100. Như vậy là cung cấp vào tháng 2/2015 hay tháng 12/2014?

Đáp: Tháng 12/2014.

Nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc mâu thuẫn trong việc trình bày của đại diện Sao Nam: Chữ ký tại phiên hòa giải do ông Nguyễn An Nhân làm đại diện cho Sao Nam có xác nhận là tháng 2/2015 mà tại phiên tòa hôm nay đại diện Sao Nam xác định là tháng 12/2014. Nhưng tôi xác định là giao tháng 02/2015 là đúng.

Nguyên đơn hỏi KMV:

Hỏi: KMV Sao Nam và SGB chưa có thỏa thuận nhận lại máy, nhưng tại biên bản hòa giải không thành thì ý kiến của Sao Nam đưa ra là có sự đồng ý của KMV để thu hồi máy, trong suốt quá trình hòa giải và ý kiến trong hồ sơ vụ án đó thì không có thấy KMV phản đối?

Đáp: KMV không tham gia việc mua bán máy C1100 giữa Sao Nam và SGB.

Hỏi: Vì lý do gì ông Đào Việt Linh - giám đốc kinh doanh KMV gửi email cho ông Trần Văn Nhật - Phó Giám đốc Sao Nam yêu cầu Sao Nam xác nhận với Saigonbook thu hồi máy bằng văn bản ?

Đáp: Đây là nội dung trao đổi của cá nhân ông Linh. KMV không có bất cứ ủy quyền nào cho ông Linh đại diện và nhân danh KMV. KMV không chịu trách nhiệm đối với các trao đổi của các cá nhân chưa được Đại diện theo pháp luật KMV ủy quyền. KMV chỉ chịu trách nhiệm đối với các nội dung thể hiện trên văn bản do Đại diện theo pháp luật của KMV ký tên, đóng dấu.

Nguyên đơn hỏi bị đơn:

Hỏi: Công văn số 32 có nội dung như sau: “ Kính gửi Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn đề nghị giao kết hợp đồng về việc mua bán máy C1100 căn cứ trên thư điện tử được gửi từ công ty TNHH Konica Minolta Solution Việt Nam (KMV) ngày 30/10/2015 về việc xác nhận xử lý vụ mua lại máy C1100 từ Công ty TNHH TM TV KT Sao Nam (Sao Nam). KMV cam kết mua lại máy C1100 từ Sao Nam sau khi mua lại máy từ Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn. Đồng thời, KMV đồng ý bỏ toàn bộ điều kiện do KMV đặt ra trong quá trình thương thảo mà Sao Nam đã phát hành văn bản số 027 ngày 05/10/2015”. Thì Sao Nam giải thích như thế nào về văn bản này?

Đáp: Giao kết giữa Sao Nam và KMV thì việc riêng của 2 bên.

Hỏi: Có sự đồng ý của KMV với Sao Nam hay không?

Đáp: Đồng ý nhận lại từ Sao Nam chứ không phải là đồng ý nhận lại từ SGB.

Nguyên đơn hỏi KMV:

Hỏi: Tại sao nói không liên quan gì lại đi nhận lại máy từ Sao Nam?

Đáp: Tôi để người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trả lời.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của KMV trả lời: những thỏa thuận các bên trước khi đưa ra tranh chấp mà sau đó thỏa thuận không thành thì vẫn phải theo quy định của pháp luật. Không thể ép buộc bên KMV đồng ý. Mặt khác, không có việc nhận lại máy mà là mua lại máy.

Nguyên đơn hỏi bị đơn:

Hỏi: Vì lý do gì ngày 06/08/2015, Sao Nam và KMV đồng ý thu hồi cả hai máy C1070P và C1100 và đưa ra yêu cầu "giữ bí mật tất cả các thông tin liên quan đến hợp đồng".

Đáp: Ngày 06/08/2015 không có KMV tham gia, Sao Nam chỉ đồng ý thu hồi máy C1070 với lý do ko phù hợp kinh doanh. Lý do giữ bí mật được thể hiện trong biên bản: Đây là trường hợp Sao Nam hỗ trợ khách hàng đang gặp khó khăn trong kinh doanh và để tránh các bất lợi trong kinh doanh của Sao Nam việc giữ bí mật là tranh những hạn

chế trong kinh doanh. Về máy C1100 Sao Nam các bên chưa thỏa thuận về chiếc máy này vì chưa giải quyết xong quyền sở hữu máy với ACBL. 693

Chủ tọa mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đặt câu hỏi:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn hỏi nguyên đơn:

Hỏi: Hợp đồng 018 này 15/8/2014 thỏa thuận mua máy C1070P giữa Sao Nam và SGB hợp đồng này có đề cập xuất xứ hàng hóa hay không?

Đáp: Không có.

Hỏi: Hợp đồng mau bán máy in KTS số 07 ngày 23/7/2015 có đề cập xuất xứ hàng hóa không?

Đáp: Có ghi chữ xuất xứ nhưng bỏ trống không ghi là nước nào.

Hỏi: Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2015 ông có yêu cầu tranh chấp về xuất xứ hay không?

Đáp: Không, vì lúc đó tôi chưa phát hiện ra.

Hỏi: Tại bảng chào giá 128 và ký kết hợp đồng 038 mua máy C1100 thì Sao Nam và SGB có thỏa thuận về xuất xứ hay không?

Đáp: Có thỏa thuận về xuất xứ là hàng nhập khẩu.

Hỏi: Ông có gì chứng minh là hai bên có thỏa thuận là xuất xứ Nhật Bản không?

Đáp: Không có thể hiện trong hợp đồng. Chỉ nói miệng là xuất xứ Nhật Bản thôi.

Hỏi: Trước khi ký hợp đồng 03 thì SGB có biết máy C1100 được sản xuất tại nước nào hay không?

Đáp: Tôi không trả lời câu này.

Hỏi: SGB có nhận bộ chứng từ nhập khẩu không?

Đáp: Có nhận và nhận vào tháng 2/2015.

Hỏi: Ông nhận từ ai?

Đáp: Từ ông Đào Việt Linh và ông Trần Vũ.

Hỏi: Có chứng cứ nào chứng minh ông nhận được từ ông Đào Việt Linh và ông Trần Vũ không?

Đáp: Có. Và không trả lời tiếp.

Hỏi: Khi nghiệm thu và bàn giao máy C1100 có nhãn hàng hóa trên thân máy hay không?

Đáp: Có.

Hỏi: Khi nghiệm thu và bàn giao ông có biết và đọc nhãn hàng hóa hay không?

Đáp: Chỉ đọc được máy C1100 còn xuất xứ nằm ở phía trong tôi không đọc được. Ngay cả ACBL cũng không đọc được.

Hỏi: Từ khi bàn giao máy C1100 tới tháng 8/2015 máy có hoạt động được hay không?

Đáp: Có hoạt động được trên cơ sở người của Sao Nam qua vận hành. Từ tháng 5/2015 tôi phát hiện có sự lừa dối thì tôi khởi kiện nên sau đó không có khởi động lại máy. Tháng 7 ngừng, Tháng 8 chờ thu hồi.

Hỏi: Máy in được bao nhiêu trang rồi?

Đáp: Khoảng 221.000 trang, tôi không nhớ rõ chính xác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn hỏi KMV:

Hỏi: Máy C1100 có xuất xứ nước nào khác ngoài Trung Quốc không?

Đáp: Không có.

Hỏi: KMV có cung cấp bộ chứng từ nhập khẩu cho SGB không?

Đáp: Không.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn hỏi ACBL:

Hỏi: ACBL có đọc được nhãn hàng hóa trên thân máy không?

Đáp: Người ký biên bản bàn giao là người khác nên ACBL không thể trả lời vì không biết được.

Chủ tọa hỏi bị đơn:

Hỏi: Bị đơn có bổ sung đặt câu hỏi không?

Đáp: Dạ không.

Chủ tọa mời Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty TNHH Konica Minolta Solution Việt Nam đặt câu hỏi:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty TNHH Konica Minolta Solution Việt Nam hỏi nguyên đơn:

Hỏi: Tại phiên tòa sơ thẩm thì nguyên đơn có yêu cầu bổ sung yêu cầu khởi kiện không?

Đáp: Có.

Hỏi: Nhưng tại bản án thì có ghi SGB vẫn giữ nguyên yêu cầu ban đầu?

Đáp: Tại phiên hòa giải tôi có trình bày về việc xuất xứ nên tòa cấp sơ thẩm đã đưa vào yêu cầu khởi kiện rồi.

Hỏi: Sao Nam có xuất trình giấy tờ nào chứng minh Sao Nam là người đại diện của KMV không?

Đáp: Không.

Hỏi: Ký hợp đồng 038 có ghi Sao Nam là đại diện của MKV không?

Đáp: Không.

Hỏi: Hợp đồng 03 có KMV không?

Đáp: Không.

Hỏi: Hàng hóa được giao cho nguyên đơn lúc nào?

Đáp: Ngày 30/12/2014

Hỏi: Xuất xứ máy được thể hiện ở đuôi máy phải không?

Đáp: Ở phía sau máy, không nhìn thấy được, không đọc được.

Hỏi: Ông có yêu cầu với bên bán là máy phải có xuất xứ Nhật Bản không?

Đáp: Tôi không có yêu cầu vì bên Sao Nam nói là máy xuất xứ Nhật Bản rồi.

Hỏi: Ông có gì chứng minh là bị đơn nói là xuất xứ Nhật Bản.

Đáp: Trong Catalogue có ghi xuất xứ là Konica Minolta – Nhật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn hỏi nguyên đơn:

Hỏi: Chứng cứ ông vừa trình bày có thể hiện tên của SGB – KMV – Sao Nam hay ACBL không?

Đáp: Không có.

Hỏi: Ông vừa trình bày thể hiện ở đâu?

Đáp: Bảng chào giá

Hỏi: Do ai phát hành?

Đáp: Công ty STS

Hỏi: STS có liên quan như thế nào đối với hợp đồng mua bán máy đang tranh chấp này không?

Đáp: Có.

Hỏi: Liên quan như thế nào?

Đáp: Vì họ cũng là đại lý của KMV.

Viện kiểm sát hỏi nguyên đơn:

Hỏi: Tại phúc thẩm nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ thì ở cấp sơ thẩm nguyên đơn có cung cấp chưa, hay có yêu cầu mà chưa cung cấp được?

Đáp: Tòa sơ thẩm không có yêu cầu, tôi có nộp kèm đơn khởi kiện nhưng cấp sơ thẩm nói không liên quan nên cấp phúc thẩm tôi bổ sung thêm.

Hỏi: Phần yêu cầu bồi thường thiệt hại yêu cầu trả máy về sau khi hợp đồng vô hiệu thì có khấu trừ khoản tiền bồi thường nguyên đơn trình bày rõ yêu cầu bồi thường là như thế nào?

Đáp: Dạ, phí bảo hiểm, phạt do ACBL phạt số tiền thiệt hại là nhỏ nhất.

Hỏi: Vẫn giữ yêu cầu số tiền theo như yêu cầu ở cấp sơ thẩm phải không?

Đáp: Dạ đúng.

Hỏi: Thời điểm phát hiện bên bán có sự lừa dối? Có văn bản nào khiếu nại về chất lượng máy không?

Đáp: Dạ có. Có khiếu nại về chất lượng hàng hóa và Sao Nam đã mag máy C1070P về rồi.

Hỏi: ACBL chuyển giao quyền sở hữu cho SGB từ ngày nào?

Đáp: Dạ ngày 14/8/2015.

V. TRANH LUẬN

Nguyên đơn trình bày ý kiến:

1. Về quyền khởi kiện của Saigonbook trong hợp đồng 03: Yêu cầu tòa phúc thẩm bác phần này. Lý do:

a) Trong đơn kháng cáo ngày 28/04/2016, gửi Tòa án nhân dân Quận 3, Sao Nam đã không kháng cáo phần tư cách tham gia tố tụng (về quyền khởi kiện) của Saigonbook, nay bổ sung phần này theo "bảng giải trình về việc kháng cáo". Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải trình này vì đã hết thời hạn kháng cáo và "vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu".

b) Trong phần kháng cáo tư cách khởi kiện Sao Nam ghi: "Sao Nam chỉ và duy nhất ký HDMBTS mua bán máy in C1100 với ACBL". Vậy tại sao có Saigonbook cùng ký tên và đóng dấu trên hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh toán theo điều 3 HDMBTS? Là một bên ký hợp đồng, tất nhiên Saigonbook có quyền kiện các bên cùng tham gia ký hợp đồng. Và ngược lại, Sao Nam hay ACBL cũng có quyền này.

c) Theo điều Khoản 1 Điều 20 Nghị định 39/2014/NĐ-CP thì "Saigonbook là bên chọn máy in C1100, chọn Sao Nam làm bên cung ứng, các điều kiện liên quan đến máy C1100, bao gồm cả đặc tính kỹ thuật, chủng loại, giá cả, thời hạn giao nhận, lắp đặt, bảo hành máy C1100 và các điều khoản, điều kiện khác có liên quan đến máy C1100" và Saigonbook là bên chịu trách nhiệm thanh toán cho Sao Nam theo điều 3 của hợp đồng 03, ACBL chỉ giải ngân - nghĩa là cho vay thôi. Như vậy Saigonbook và Sao Nam đã thỏa thuận xác lập các nội dung trên. Theo điều Điều 388 Bộ luật Dân sự thì "Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự". Bên nào tham gia thỏa thuận nội dung nào thì bên đó có quyền, nghĩa vụ với sự thỏa thuận đó. Saigonbook đã thanh toán cho Sao Nam thì tất nhiên có quyền đòi Sao Nam phải thực hiện nghĩa vụ bằng vụ kiện này. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý đúng.

d) Saigonbook thuê tài chính là thuê tiền vốn chứ không thuê tài sản như cách hiểu của Sao Nam. Hằng tháng, Saigonbook trả vốn và trả lãi trên số tiền vốn vay chứ không trả tiền thuê tài sản. Giá máy C1100 phải thanh toán là 3.409.111.200 đồng; ACBL chỉ cho vay 2.640.436.000 đồng thì Sao Nam lấy tiền của ai cho đủ? Lưu ý là HDMBTS 03 ký 03 bên căn cứ vào Hợp đồng cho thuê tài chính ký 02 bên, do đó Sao Nam biết rõ Saigonbook thuê tài chính nhưng cố tình hiểu thành thuê tài sản của ACBL.

2. Về nghĩa vụ liên đới của KMV và Sao Nam:

- Căn cứ vào Hợp Đồng Nhà Phân Phối ký giữa Sao Nam và KMV thì Sao Nam là đại lý thương mại và dịch vụ của KMV. Quan hệ giữa KMV, Sao Nam và khách hàng chịu sự điều chỉnh từ điều 166-177 Luật Thương Mại. Theo Điều 170 thì KMV là chủ sở hữu máy bán cho Saigonbook và KMV có nghĩa vụ và trách nhiệm liên đới theo qui định tại Điều 172 và 173 Luật Thương Mại.

- Căn cứ giấy Chứng Nhận Phân Phối Ủy Quyền tại bút lục 223, Sao Nam là đại lý được ủy quyền thay mặt KMV báo giá và thực hiện đơn hàng thì KMV, Sao Nam và khách hàng chịu sự điều chỉnh từ Điều 581 đến Điều 589 Bộ Luật Dân Sự. Nghĩa vụ của KMV theo Điều 586 Bộ luật Dân sự; Nghĩa vụ của Sao Nam theo Điều 584 Bộ luật Dân sự.

3. Về sự lừa dối của KMOV và Sao Nam.

Ý chí của Saigonbook là mua máy nhập khẩu từ Nhật Bản. Ông Trần Vũ - Giám đốc kinh doanh KMV đưa các ông Makito Nakamura, Tadasu Ichino, Osafumi Kawamura là những người Nhật đến tiếp thị và trao cho Saigonbook quyển catalogue giới thiệu máy C1100/C1085 do Konica Minolta sản xuất, có địa chỉ tại số 2-7-2 Marunouchi Chiyoda, Tokyo, Japan. Tại bảng chào giá số 128/CVT/14 ngày 14/10/2014, Sao Nam ghi máy nhập khẩu từ Nhà sản xuất Konica Minolta, INC. Saigonbook đã ký hợp đồng 038/HĐKT mua máy C1100, với suy nghĩ mặc nhiên đây là chiếc máy hiện đại, giá cao, chất lượng cao, xuất xứ từ Nhật Bản.

Saigonbook không phát hiện máy có xuất xứ Trung Quốc nên đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2015, Saigonbook không nêu hành vi lừa xuất xứ. Cho đến phiên hòa giải lần thứ 4 ngày 21/01/2015, Saigonbook mới phát hiện máy C1100 có xuất xứ Trung Quốc trên tờ khai nhập khẩu do ông Tasasu Ichino gửi đến ngày 05/02/2015, kèm theo công văn xác nhận chất lượng máy nhập khẩu mới theo đòi hỏi của Saigonbook. Việc Sao Nam khai giao tờ khai nhập khẩu cho Saigonbook tháng 12/2014 là khai khai gian dối với Tòa nhưng Tòa Sơ Thẩm không làm rõ mà vẫn thừa nhận Sao Nam giao tờ tờ nhập khẩu vào thời điểm 12/2015, rồi cho rằng Saigonbook không kiểm tra là rất vô lý.

KMV là doanh nghiệp nhập khẩu máy C1100 vào Việt Nam phải có trách nhiệm thông tin về xuất xứ theo qui định tại nghị định 89/2006/NĐCP

1. Nhân hàng hóa bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau:

a) Tên hàng hóa.

b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.

c) Xuất xứ hàng hóa.

Khoản 4 Điều 3 qui định: *"Nhãn phụ là nhãn thể hiện những nội dung bắt buộc dịch từ nhãn gốc của hàng hóa bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt và bổ sung những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt theo qui định của pháp luật mà nhãn gốc của hàng hóa còn thiếu."*

Vi bằng do thừa phát lại lập bên ngoài máy thể hiện: có a) Tên hàng hóa: bizhub PRESS C1100; Không có b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; không có c) xuất xứ hàng hóa và phụ đề tiếng Việt kèm theo các nội dung bắt buộc này. Chỉ khi mở vỏ máy xem sâu vào chi tiết bên trong và soi rọi phía sau máy, phải rất khó khăn mới tìm ra chữ MADE IN CHINA.

Theo Nghị định 89/2006/NĐCP thì đây là trách nhiệm của nhà nhập khẩu KMV vì:

Khoản 1 Điều 6: "Nhãn hàng hoá phải được gắn trên hàng hoá, bao bì thương phẩm của hàng hoá ở vị trí khi quan sát có thể nhận biết được dễ dàng, đầy đủ các nội dung quy định của nhãn mà không phải tháo rời các chi tiết, các phần của hàng hoá".

Khoản 3 Điều 9: "Hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam mà trên nhãn chưa thể hiện hoặc thể hiện chưa đủ những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt thì phải có nhãn phụ thể hiện những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt và giữ nguyên nhãn gốc của hàng hoá. Nội dung ghi bằng tiếng Việt phải tương ứng với nội dung ghi trên nhãn gốc"

Khoản 3 Điều 10: "Hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam mà nhãn gốc không phù hợp với quy định của Nghị định này thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn phụ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định này trước khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc."

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 14 Luật Thương Mại: "Thương nhân thực hiện hoạt động thương mại có nghĩa vụ thông tin đầy đủ, trung thực cho người tiêu dùng về hàng hóa và dịch vụ mà mình kinh doanh và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đó"; Căn cứ theo Khoản 1 Điều 173 Luật Thương Mại thì KMV có nghĩa vụ "hướng dẫn, cung cấp thông tin" cho Sao Nam để Sao Nam cung cấp cho Saigonbook.

Với những vi phạm dẫn trên, chứng tỏ KMV, Sao Nam lừa dối xuất xứ bằng các hành vi cụ thể:

+ Không làm 3 việc mà pháp luật bắt buộc phải làm:

- Không thông tin về xuất xứ máy C1100 cho Saigonbook khi ký hợp đồng 038.

- Không ghi tên, địa chỉ của tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa trên nhãn

- Không ghi xuất xứ máy C1100 đúng qui định về cách ghi nhãn tại Khoản 1 Điều 6

- Không thông tin trung thực, đầy đủ theo qui định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Thương Mại.

+ Làm 2 việc lừa dối là: Ký hợp đồng bán máy xuất xứ Nhật và ký biên bản bàn giao máy xuất xứ Nhật nhưng giao máy có xuất xứ Trung Quốc.



b. Lừa dối về giá máy C1100.

Lừa dối giá xuất phát từ KMV. Khi phát hiện ra mình mua máy giá quá cao so với các khách hàng khác, Saigonbook âm thầm điều tra mới phát hiện ra cách làm ăn gian dối của KMV và Sao Nam. Tại hợp đồng Nhà phân phối qui định giá do KMV qui định thống nhất trong toàn quốc và có thể điều chỉnh mỗi năm hoặc trong một vài tình huống đặc biệt. Nhưng ngày 20/07/2015, KMV báo giá máy C1100 là 2.200.000.000 đồng và ngày 23/7/2015 báo giá máy C1100 là 3.300.546.000 đồng. Hai lần chào giá máy C1100 của KMV cách nhau 3 ngày nhưng chênh lệch giá đến 1.100.000.000 đồng, kèm theo cam kết "*không thay đổi giá trong năm 2015*", chứng tỏ KMV báo giá lừa dối. Sao Nam được KMV ủy quyền báo giá cũng báo giá theo sự gian dối này: Bảng chào giá số 128/CTV ngày 14/10/2014, giá máy C1100 là 3.873.990.185 đồng. Nhưng Bảng chào giá số 97/CTV/14 ngày 16/7/2015 giá máy C1100 là 2.000.000.000 đồng. Với hai bảng giá do Sao Nam đưa ra với giá lệch nhau đến 1.873.990.185 đồng.

Về chứng thư thẩm định giá mà tòa sơ thẩm bác bỏ là không đúng, vì giá trị pháp lý chứng thư giám định được qui định tại Điều 262 Bộ Luật Thương Mại. Trong trường hợp Sao Nam, KMV không đồng ý thì có quyền yêu cầu giám định lại hoặc các bên thỏa thuận chọn giám định nhưng Sao Nam không thiện chí làm việc này theo qui định của Pháp luật. Các hành vi cụ thể sau đây chứng tỏ KMV và Sao Nam phối hợp lừa Saigonbook:

1. Không làm các việc mà pháp luật bắt buộc phải làm:

- Không công khai giá, không niêm yết giá theo qui định tại Điều 6, Điều 12 của Luật Giá.
- Không thông tin đầy đủ, trung thực về giá theo qui định tại Điều 14 Luật Thương Mại.
- Không yêu cầu giám định lại giá theo qui định tại Điều 262 Luật Thương Mại.
- Từ chối giải thích với tòa án giá bán chiếc máy C1100 thứ hai nhập khẩu cùng thời điểm với chiếc máy bán cho Saigonbook có trong hồ sơ nhập khẩu.

2. Làm các việc gian dối sau:

- Cùng thời điểm mà KMV báo giá máy C1100 chênh nhau đến 1,1 tỉ đồng.
- Sao Nam báo giá lừa Saigonbook chênh nhau hơn 1,8 tỉ so với giá báo người khác.
- KMV và Sao Nam phối hợp đưa giá lên cao hơn 3,8 tỉ rồi giảm giá đặc biệt 20 % để lừa Saigonbook.

c. Lừa dối về khuyến mại:

- Giảm giá đặc biệt 20%: Tại bảng chào giá số 128/CTV/14, Sao Nam ghi giảm giá đặc biệt cho Saigonbook 20% với số tiền cụ thể là 774.798.037 đồng. Việc giảm giá này có sự ủy quyền của KMV cho khách hàng đầu tiên, nghĩa là các khách hàng kết tiếp sẽ phải mua giá cao hơn Saigonbook nhưng thực tế không có khách hàng nào mua giá cao như vậy. Từ khai nhập khẩu thể hiện có hai chiếc máy C1100 nhập về Việt Nam ngày 27/11/2014 giao cho hai khách hàng với hai giá khác nhau: Saigonbook giá hơn 3.400.000.000 đồng, In Hồ Gươm giá 1.700.000.000 đồng. Không những không được giảm giá mà còn mua cao hơn người khác đến 1.700.000.000 đồng tại cùng thời điểm. Luật Thương Mại qui định giảm giá tại Khoản 3 Điều 92: "*Bán*

hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, cung ứng dịch vụ trước đó". Trước đó, và sau đó, KMV cũng không bán máy C1100 cho ai giá 3.800.000.000 đồng.

- Khuyến mại tặng bộ UPS: KMV khai tặng bộ UPS cho Sao Nam rồi Sao Nam tặng cho Saigonbook là khai gian dối vì không có chứng từ nào giao nhận giữa Sao Nam và Saigonbook mà chỉ có chứng từ giao nhận bộ UPS giữa KMV và Saigonbook. KMV không xuất hóa đơn tài chính theo qui định tại Khoản 9 Điều 3 thông tư 26/2015/TT-BTC và Khoản 5 Điều 7 thông tư 219/2013/TT-BTC và không thông báo với Sở công thương theo qui định tại mục 2 Thông tư Liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC.

Hành vi giảm giá 20% và tặng bộ UPS được điều chỉnh bởi điều khoản nào của Pháp luật? Các bên đang áp dụng Luật Thương Mại, Bộ Luật Dân Sự để giải thích các điều khoản chưa rõ ràng hoặc không đưa vào hợp đồng thì phải theo pháp luật. Hành vi giảm giá 20% và tặng bộ UPS được điều chỉnh bởi Điều 92 Luật Thương Mại. Nhưng vì KMV và Sao Nam lừa dối khuyến mại, không thông báo cho Sở công thương nên không thừa nhận khuyến mại nhưng không đưa ra giải thích là giảm giá và tặng UPS là theo qui định nào của pháp luật.

Sao Nam và KMV lừa dối khuyến mại bởi các hành vi:

1. Không làm các việc pháp luật bắt buộc phải làm:

- Không Thông báo khuyến mại với Sở công thương.

- Không xuất hóa đơn tài chính theo qui định của pháp luật về thuế.

2. Làm các việc lừa dối: Giảm giá và tặng bộ UPS vì Saigonbook là khách hàng đầu tiên nhưng không có khách hàng thứ hai nào mua máy giá cao hơn Saigonbook.

3. Lừa dối về bảo hành: Sao Nam cho rằng đánh máy nhằm thời gian bảo hành từ 36 tháng còn 12 tháng chứ không lừa!

Thưa hội đồng xét xử: đây là cách kiếm tiền phổ biến của Sao Nam. Bảo hành là qui định của Nhà sản xuất Konica Minolta: Bảo hành máy C1100 theo thời gian 03 năm hoặc bảo hành theo số trang in A.4 là 9.000.000 bản in, tùy cái nào đến trước. Tại hợp đồng Nhà Phân Phối giữa Sao Nam và KMV thì phiếu bảo hành phải giao cho người sử dụng sau cùng và người sử dụng máy sau cùng phải đăng ký với KMV. Sao Nam cố tình hạ thời gian bảo hành, không ghi bảo hành theo số bản in và không giao phiếu bảo hành là nhằm chiếm đoạt tiền bảo hành của khách hàng bằng cách thu tiền của khách hàng nhưng không trả tiền này cho nhà sản xuất (Do Sao Nam là đại lý được ủy quyền dịch vụ bảo hành). Sao Nam lừa dối bảo hành bằng các hành vi:

1. Không làm các việc mà pháp luật qui định phải làm:

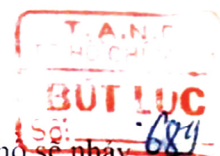
- Không giao phiếu bảo hành cho Saigonbook theo qui định tại Điều 21 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng.

- Không giao phiếu bảo hành theo Hợp Đồng Nhà Phân Phối.

2. Thời gian bảo hành là 36 tháng hoặc 20 triệu sản phẩm trang A.4 nhưng Sao Nam ghi bảo hành 12 tháng cho đến khi Saigonbook phát hiện ra mới nói nhầm.

d. Lừa dối về dịch vụ click charge:

Máy in Kỹ thuật số C1100 là loại máy đặc biệt. Muốn máy hoạt động thì phải sử dụng mực, vật tư và phụ tùng hao mòn thay thế định kỳ tính theo đồng hồ đo số trang



in A4 của chính hãng Konica Minolta. Mỗi trang in A4 đi qua máy thì đồng hồ sẽ nhảy 1 số đếm gọi là 1 click charge. Số tiền dịch vụ và vật tư Konica Minolta thu sau khi bán máy khoảng từ 500 đồng/trang A4 đến 700 đồng/trang A4 - tức là khoản 10 -14 tỉ đồng cho suốt thời gian tuổi thọ 20.000.000 bản in A.4 đi qua. Chỉ những người được Konica Minolta huấn luyện, ủy quyền mới có thể làm dịch vụ click charge này. Vì vậy, Sao Nam nắm giữ Password để làm dịch vụ click charge. Từ ngày xảy ra tranh chấp đến nay, máy ngưng hoạt động hoàn toàn vì Saigonbook không có mật khẩu mở máy, và dù có mở được máy thì cũng không hoạt động được nếu không có sự hỗ trợ của Konica Minolta. Chính vì vậy, hợp đồng mua bán máy với Công ty STS - một đại lý khác của KMV - có phần dịch vụ tính phí click charge trong hợp đồng. KMV và Sao Nam đã không đưa nội dung click charge vào hợp đồng mà chờ đến ngày 07/01/2015, sau khi hoàn tất việc giao nhận máy lắp đặt thì KMV mới thông báo phải hợp đồng dịch vụ click charge và đưa bảng chào giá.

Hiện máy C1100 ngưng hoạt động vì không có mật khẩu mở máy, không mua được mực vật tư trên thị trường, không thuê được người bên ngoài làm dịch vụ sửa chữa, điều chỉnh khi máy bị trục trặc kỹ thuật. Đây là hành vi tàn nhẫn, làm cho Saigonbook lao đao trong suốt hơn 1 năm qua, máy không hoạt động, chiếm mất bằng, công nhân không có việc phải lần lượt ra đi. Số còn lại sống trong thoi thóp chờ Tòa án giải quyết.

Sao Nam và KMV đã có hành vi:

- Không thông tin đầy đủ, trung thực cho Saigonbook dịch vụ click charge theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Thương Mại.

- Không đưa dịch vụ click charge vào hợp đồng làm cho máy ngưng hoạt động nhưng không có trong nội dung hợp đồng nên không thể chế tài.

Qua 5 nhóm hành vi lừa dối:

1. Lừa dối về xuất xứ;
2. Lừa dối về giá;
3. Lừa dối về khuyến mại;
4. Lừa dối về bảo hành;
5. Lừa dối về dịch vụ click charge

cho thấy KMV và Sao Nam có các hành vi được lặp đi lặp lại đó là: Không làm các việc mà pháp luật quy định phải làm và làm các việc lừa dối.

Điều đặc biệt là Sao Nam và KMV đã thừa nhận sự lừa dối của họ và xin thu hồi lại máy với điều kiện Saigonbook giữ bí mật. Ngày 25/07/2015 Saigonbook gửi công văn số 11/2015 nói rõ sự lừa dối của KMV và Sao Nam, yêu cầu hủy hợp đồng cả hai máy C1070P và C1100. Từ ngày 25/07/2015 đến ngày 06/08/2015, đại diện KMV, Sao Nam và Saigonbook gặp gỡ nhau 02 lần tại số 8 Lê Ngô Cát, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, với các bằng chứng mà Saigonbook đưa ra, đặc biệt là đã dùng Công ty Cổ Phần In 474 mua máy C1100 từ đại lý STS để so sánh; KMV và Sao Nam thừa nhận lỗi của họ và hứa sẽ đề xuất lên cấp trên thu hồi máy. Ông Đào Việt Linh đề nghị Saigonbook gửi văn bản bằng tiếng Anh cho ông Makito Nakamura, ông Tadasu Ichino và ông Osafumi Kawamura để giải quyết.

Ngày 06/08/2015, Sao Nam đã đi cùng Luật sư Bùi Quang Nghiêm đến trụ sở Saigonbook để thỏa thuận thu hồi máy và trả tiền cho Saigonbook. Sự thật, Sao Nam

đã thu hồi 01 máy là máy 1070P; Còn máy C1100 bị trục trặc do còn vướng thủ tục thuê tài chính của Saigonbook. Nhưng thật bất ngờ, sau khi Saigonbook trả hết nợ ngân hàng, thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính trước hạn, nắm giữ quyền sở hữu để trả máy cho Sao Nam và KMV thì ngày 18/08/2015, Sao Nam đưa ra đề nghị mới là mua lại máy với giá đã bán ra nhưng Saigonbook chịu thuế, với lý do Sao Nam bán máy cho ACBL chứ không bán cho Saigonbook !

Với những tình tiết thực tế trên chứng tỏ Sao Nam và KMV đã gián tiếp thừa nhận lừa dối vì Saigonbook nói Sao Nam và KMV lừa dối nên phải hủy hợp đồng chứ không nêu khó khăn hay thiện chí như Sao Nam viện dẫn với Tòa. Sao Nam thu hồi máy theo đòi hỏi của công văn 11/2015 là thừa nhận thừa mình lừa dối - đó là bằng chứng không thể chối cãi.

Với yêu cầu như trên đề nghị Hội đồng xét xử sửa 1 phần bản án sơ thẩm cụ thể: Tuyên hợp đồng 038; hợp đồng 03 và phụ lục hs 03.1214/HĐMB-SG-01 vô hiệu do lừa dối. Buộc KMV và Sao nam có nghĩa vụ trả cho Saigonbook số tiền là 3.409.111.200 đồng và bồi thường thiệt hại là 373.692.713 đồng; tổng cộng là 3.763.613.378 đồng. Buộc Saigonbook trả toàn bộ máy móc thiết bị và buộc KMV, Sao Nam có trách nhiệm liên đới chịu trách nhiệm và tháo dỡ toàn bộ máy móc, thiết bị mà KMV và Sao Nam đã mang đến lắp đặt tại trụ sở Saigonbook số 474 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến:

Về việc kháng cáo hợp lệ của Sao Nam, trong đơn kháng cáo của Sao Nam có ghi rõ, Sao Nam kháng cáo 1 phần bản án sơ thẩm và những chi tiết lý do kháng cáo Sao Nam đã nộp cho tòa phúc thẩm theo đúng quy định. Nên việc kháng cáo của Saigonbook là yêu cầu tòa cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Sao Nam là không có căn cứ. Ngoài ra trong đơn kháng cáo của Saigonbook đề ngày 22/8/2016 điều này cho thấy vi phạm Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về thời hạn kháng cáo. Vì đơn kháng cáo phải nộp cho tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nhưng đơn kháng cáo của Saigonbook đề ngày 22/8/2016 tức là cách ngày xử 20 ngày, nên kính đề nghị hội đồng xét xử xem xét về việc vi phạm tố tụng của cấp sơ thẩm.

Về bản án sơ thẩm: Tôi nhận thấy một số nhận định và kết luận của Bản án sơ thẩm là không toàn diện, bỏ sót và không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, không tôn trọng các chứng cứ pháp lý, áp dụng căn cứ pháp luật không chính xác, cụ thể như sau:

1. Tòa Sơ Thẩm nhận định: *“xét yêu cầu của bên khởi kiện thuộc về tranh chấp tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.”* Nhưng đã không tách bạch được đối tượng mua bán, giao kết các hợp đồng khác nhau mà nhập chung Cụ thể có 2 hợp đồng riêng rẽ:

- Hợp đồng cho thuê tài chính (gọi tắt là “HĐCTTC”) ký kết giữa bên cho thuê là ACBL và Saigonbook. Trong hợp đồng này Saigonbook ký với vai trò Bên thuê và ACBL là bên cho thuê. Sao Nam và Cty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam không liên quan đến hợp đồng này.

- Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG ngày 27/12/2014, Phụ lục Hợp đồng số 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 giữa 03 bên: Sao Nam, Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu và Cty TNHH Phát Hành Sách Sài Gòn. HD03 được ký kết và thể hiện rõ: Bên Mua (Bên A) là ACBL; Bên Thuê/ Bên Sử

trở, quyền

2. Về quyền khởi kiện của Saigonbook trong HĐ03:

Trong quan hệ mua bán máy in kỹ thuật số Konica Minolta bizhub PRESS C1100, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã viện dẫn và áp dụng không chính xác các quy định pháp luật tại khoản 13 Điều 3; Điều 17; Điều 19; Điều 20 ND39 dẫn đến việc xác định sai chủ thể mua bán của HD03 và từ đó tuyên HD03 vô hiệu trái với các quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Hội đồng xét xử đã vận dụng khoản 13 điều 3 NBĐ39 để nhận định tài sản thuộc sở hữu của bên thuê là không chính xác.

Quy định này thực chất chỉ áp dụng trong trường hợp Công ty Cho Thuê Tài Chính mua tài sản thuộc sở hữu của bên thuê và cho bên thuê thuê lại chính tài sản đó. Dựa trên các chứng cứ, lời khai tại tòa thì Saigonbook không rơi vào trường hợp này vì:

Trước và cho đến thời điểm Saigonbook ký HĐCTTC với ACBL, Saigonbook không hề sở hữu Máy C1100 là đối tượng hàng hóa của HĐ03 đang tranh chấp. Việc vận dụng điều khoản này để xác định quyền sở hữu của Saigonbook đối với máy C1100 được cung cấp theo HĐ03 là không đúng. Trên thực tế quyền sở hữu của Saigonbook đối với máy C1100 được xác lập chỉ sau khi Saigonbook thanh lý HĐCTTC và mua lại tài sản này từ ACBL. Đối với HĐ03, ACBL là bên sở hữu tài sản như đã khẳng định trong công văn gửi Sao Nam.

Không hề tồn tại bất kỳ chứng cứ nào thể hiện việc ACBL mua Máy C1100 hiện đang tranh chấp thuộc sở hữu của Saigonbook trước đó.

Trong HĐ03, đã thể hiện ACBL là Bên Mua. Hóa đơn tài chính 1751 do Sao Nam phát hành cho việc mua bán Máy C1100 đã thể hiện rõ ACBL là Bên Mua. Các chứng từ thanh toán Sao Nam nhận được thanh toán cho HĐ03 đều thể hiện rõ ACBL là đơn vị trả tiền cho HĐ03 và Sao Nam là đơn vị thụ hưởng. Do đó ACBL mới là Bên Mua chứ không phải là Saigonbook, vai trò của Saigonbook chỉ là Bên Thuê / Bên sử dụng sau cùng. Quyền và nghĩa vụ của Saigonbook được quy định rất rõ tại Điều 5 HĐ03, giới hạn trong việc nhận bàn giao tài sản thuê và ký biên bản bàn giao tài sản với ACBL; kiểm tra và giám sát việc lắp đặt, chạy thử. Thay mặt ACBL ký biên bản nghiệm thu với Sao Nam.

Trước khi các bên đi đến tranh chấp tại tòa, ACBL đã xác nhận quyền sở hữu Máy in C1100 là thuộc về ACBL tại công văn gửi Sao Nam ngày 05/8/2015.

Tại Bản án sơ thẩm ACBL trình bày: “ACBL hoạt động chính là cấp tín dụng, thông qua việc mua máy móc thiết bị theo đề nghị của bên thuê tài chính. Khi khách hàng có nhu cầu thuê tài chính thì phải có đơn đề nghị đối với tài sản, ACBL sẽ tham gia”. Như vậy, Saigonbook chỉ là bên đề nghị ACBL mua thiết bị theo yêu cầu của mình, việc yêu cầu ACBL mua thiết bị theo mong muốn của mình để thuê không có nghĩa là Saigonbook là bên quyết định mua. Chính là ACBL mới là bên quyết định mua sau khi xem xét đề nghị của Saigonbook, khả năng thanh toán tiền thuê của

Saigonbook, xét năng lực của bên cung cấp hàng hóa là Sao Nam và thẩm định giá, thẩm định tài sản theo quy định nội bộ của ACBL trước khi quyết định mua Máy C1100 để cho Saigonbook thuê lại và điều này phù hợp với quy định tại khoản 7, điều 13 NĐ39.

Tại mục 1, điều 5 HĐ03 - Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua / Bên A (ACBL) ghi rõ: “Yêu cầu Bên B (Saigonbook) nhận bàn giao tài sản từ Bên C (Sao Nam) và Ký biên bản bàn giao với bên A (ACBL)”. Tương tự Tại mục 1, điều 5 HĐ03- Quyền và nghĩa vụ của Bên B (Saigonbook) ghi rõ “nhận bàn giao tài sản thuê theo thỏa thuận trong hợp đồng này và ký biên bản bàn giao tài sản với bên A (ACBL)”. Như vậy, HĐ03 quy định, Saigonbook chỉ là đơn vị nhận thay hàng hóa mà ACBL mua từ Sao Nam theo HĐ03 và đồng thời nhận bàn giao từ ACBL hàng hóa này theo hình thức giao hàng tay ba.

Căn cứ theo khoản 7 điều 13 NĐ39 và khoản 8 điều 3 Luật Thương mại 2005 và các ý kiến nêu trên đã có đủ căn cứ để xác định ACBL là bên mua hàng hóa theo HĐ03.

Do đó việc Bản án sơ thẩm viện dẫn khoản 13 điều 13 NĐ39 thay vì khoản 7 điều 13 NĐ39 để xác định Saigonbook là bên quyết định mua tài sản trong HĐ03 là không đúng với quy định của pháp luật dẫn đến việc xác định sai chủ thể mua bán, quan hệ hợp đồng.

3. Hội đồng xét xử viện dẫn Điều 19 NĐ39 để nhận định: “*Bên Thuê có các quyền sau: (2) quyết định mua tài sản*”.

Nguyên văn của quy định này như sau: Điều 19 NĐ39: “*Bên Thuê có các quyền sau: (2) quyết định mua tài sản hoặc tiếp tục thuê sau khi hết thời hạn thuê.*” Quy định này được hiểu là sau khi hết thời hạn thuê, Saigonbook có quyền lựa chọn một trong các ưu tiên sau: quyết định mua hay không mua lại tài sản mà mình đã thuê của ACBL sau khi tất toán hợp đồng thuê với ACBL hoặc tái tục hợp đồng thuê với ACBL. Đây là quyền lợi của bên đi thuê đối với tổ chức cho thuê tài chính. Quyền này áp dụng cho các thỏa thuận giữa Saigonbook và ACBL tại hợp đồng thuê tài sản chứ không có nghĩa là bên thuê (Saigonbook) có quyền quyết định mua hàng hóa đối với HĐ03 giữa Bên bán (Sao Nam) và Bên mua (ACBL).

Tại Khoản 2 Điều 113 Luật các tổ chức tín dụng đã nêu rõ “*Khi kết thúc thời hạn cho thuê theo hợp đồng, bên thuê được quyền ưu tiên mua tài sản cho thuê theo giá danh nghĩa thấp hơn giá trị thực tế của tài sản cho thuê tại thời điểm mua lại;*” Giải thích này cũng phù hợp với nội dung khoản 1.3, Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê trong HĐCTTC ký kết giữa Saigonbook và ACBL, theo đó Saigonbook có quyền mua lại tài sản cho thuê sau khi kết thúc HĐCTTC.

Việc Bản án sơ thẩm đã viện dẫn không đầy đủ Điều 19 NĐ39 và các luật liên quan để xác định Saigonbook là bên có quyền quyết định mua tài sản tại HĐ03 là không đúng với quy định của pháp luật, dẫn đến việc xác định sai chủ thể mua bán của HĐ03.

4. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 17 NĐ39 để nhận định: “*Bên Cho Thuê có các quyền: Có quyền sở hữu tài sản cho thuê trong suốt thời hạn cho thuê*”.

Quy định này làm rõ, ai mua, ai trả tiền thì người đó có quyền sở hữu tài sản. Ở đây, ACBL là người mua và người trả tiền nên sở hữu tài sản. Quy định này để tránh rủi ro trong tranh chấp về quyền sở hữu tài sản của bên thuê và bên cho thuê. Quy định này cũng phù hợp với khoản 8 điều 3 Luật Thương mại 2005.

5. Ngoài ra, cần xác định, xuất phát từ việc Saigonbook không có khả năng tài chính để thực hiện HĐ038, nên Saigonbook đã chuyển sang hình thức thuê mua tài chính. HĐ038 được ký kết giữa Sao Nam và Saigonbook; HĐ03 được ký kết giữa 03 bên gồm Sao Nam là bên bán, ACBL là bên mua, Saigonbook chỉ là bên thuê sử dụng tài sản. Vì vậy, đây là 02 hợp đồng tách biệt và máy in C1100 là đối tượng tài sản duy nhất của HĐ03 đang tranh chấp.

Việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cho rằng “Ngay sau khi Saigonbook và ACBL thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính thì Saigonbook được nhận lại quyền sở hữu Máy C1100” đã cho thấy Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã không xem xét các tình tiết khách quan của vụ án, trong đó có việc Saigonbook và ACBL đã thanh lý HĐCTTC và sau đó Saigonbook mua lại Máy C1100 từ ACBL. Việc này chứng minh rằng Saigonbook mua lại Máy C1100 từ ACBL chứ không phải Saigonbook sở hữu Máy C1100 từ đầu khi ký kết HĐCTTC và Saigonbook cũng không mua trực tiếp Máy C1100 từ Sao Nam, điều này có nghĩa Saigonbook là chủ sở hữu thứ hai đối với Máy C1100 và không phải là Bên mua trong HĐ03 nên Saigonbook không có tư cách khởi kiện các vấn đề liên quan đến việc mua bán Máy C1100 theo HĐ03.

Vì vậy, việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm viện dẫn không chính xác khoản 13 Điều 3, Điều 17, Điều 19, Điều 20 NBĐ39 thay vì khoản 7 Điều 13 NBĐ39 để kết luận “... Saigonbook là bên quyết định mua tài sản...” là không đúng với quy định của pháp luật, dẫn đến việc xác định sai chủ thể mua bán trong quan hệ hợp đồng.

Về việc tuyên vô hiệu HĐ03:

Tôi nhận thấy một số nhận định và kết luận của Hội đồng xét xử về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa dẫn đến việc tuyên hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 ngày 27/12/2014 vô hiệu do nhầm lẫn là không toàn diện, bỏ sót và không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, không tôn trọng các chứng cứ pháp lý, áp dụng căn cứ pháp luật không chính xác, cụ thể: Theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Dân sự: “Khi một bên có lỗi vô ý làm cho bên kia nhầm lẫn về nội dung của giao dịch dân sự mà xác lập giao dịch thì bên bị nhầm lẫn có quyền yêu cầu bên kia thay đổi nội dung của giao dịch đó, nếu bên kia không chấp nhận thì bên bị nhầm lẫn có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu. Trong trường hợp một bên do lỗi cố ý làm cho bên kia nhầm lẫn về nội dung của giao dịch thì được giải quyết theo quy định tại Điều 132 của Bộ luật này.” Quy định trên cho thấy trong giao dịch dân sự, khi một bên có lỗi vô ý làm cho bên kia nhầm lẫn và đã được bên kia yêu cầu thay đổi nội dung giao dịch mà vẫn không thực hiện thì giao dịch dân sự đó mới bị vô hiệu.

Về vi phạm liên quan đến xuất xứ hàng hóa:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Thương mại 2005: “1. Nhãn hàng hoá là bản viết, bản in, bản vẽ, bản chụp của chữ, hình vẽ, hình ảnh được dán, in, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên hàng hoá, bao bì thương phẩm của hàng hoá hoặc trên các chất liệu khác được gắn lên hàng hoá, bao bì thương phẩm của hàng hoá”, cho thấy, nhãn hàng hóa là thông tin được dán trên hàng hóa thể hiện các nội dung liên quan đến hàng hóa đó và theo quy định tại Điều 11 Nghị định 89/2006/NĐ-CP nhãn hàng hóa phải có thể hiện về xuất xứ hàng hóa.

Căn cứ vào vi bằng do văn phòng Thừa phát lại Quận Gò Vấp lập ngày 27/01/2016 và các chứng cứ của vụ án cho thấy, trên Máy C1100 có dán đầy đủ nhãn hàng hóa và nhãn hàng hóa có thể hiện dòng chữ “Made in China” là nước xuất xứ của

hàng hóa (Tài liệu số 8), do đó có thể khẳng định Sao Nam không vi phạm bất cứ quy định nào về nhãn hàng hóa cũng như xuất xứ hàng hóa.

Điều 11 ND89 quy định nội dung bắt buộc phải thể hiện trên thông tin về sản phẩm trên nhãn hàng hóa là xuất xứ hàng hóa → điều này Sao Nam/ KMV đã thực hiện đầy đủ và không vi phạm quy định này. Các bằng chứng tại tòa đã xác nhận trên Máy C1100 có dán đầy đủ nhãn hàng và có thể hiện dòng chữ “Made in China” là nước xuất xứ của hàng hóa. Nghị định 89 chỉ quy định về việc ghi nhãn hàng hóa trên sản phẩm chứ không điều chỉnh các chi tiết nội dung HĐ03 giữa Sao Nam và ACBL. Do đó Sao Nam không vi phạm vào điều 11 ND89.

Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 33 Luật Thương Mại quy định.

“1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải có giấy chứng nhận xuất xứ trong các trường hợp sau đây:

- a) Hàng hóa được hưởng ưu đãi về thuế hoặc ưu đãi khác;*
- b) Theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.*

2. Chính phủ quy định chi tiết về quy tắc xuất xứ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.”

Theo quy định này, luật pháp quy định xuất xứ chỉ bắt buộc cho việc nhập khẩu và tính thuế và khai báo hải quan. Luật pháp không quy định xuất xứ là điều kiện bắt buộc trong việc giao kết hợp đồng thương mại. Như vậy, việc ghi xuất xứ trong hợp đồng nếu có chỉ là giao kết, thỏa thuận giữa các bên theo nguyên tắc tự do, tự nguyện như đã quy định tại Điều 11 Luật Thương mại.

Trong quá trình giao dịch, từ khi Saigonbook ký kết HĐ018/HĐKT-14 mua máy in C1070, nhận bảng chào giá 128/CVT/14 liên quan đến máy C1100, ký kết HĐ038 mua máy in C1100, ký kết HĐ03, trong đàm phán giải quyết tranh chấp và ngay đến khi khởi kiện, trong Đơn khởi kiện ban đầu của Saigonbook cũng chưa bao giờ đề cập đến vấn đề xuất xứ hàng hóa. Nhưng đến ngày 01/03/2016, trong buổi hòa giải lần thứ 04, Saigonbook mới đưa vấn đề xuất xứ ra tranh chấp.

Như vậy, điều này cho thấy trong một khoảng thời gian rất dài Saigonbook không hề có ý thức hoặc quan tâm đến vấn đề xuất xứ của máy in C1100.

Đồng thời, chính tại phần 1.a Bản ý kiến của mình, Saigonbook khẳng định ngày 21/01/2016 Saigonbook mới bắt ngờ phát hiện tất cả các bộ phận máy in C1100 đều xuất xứ Trung Quốc.

Ngay cả đến ngày 23/07/2015, khi mua máy C1100 từ STS theo tài liệu bổ sung số 01 mà Saigonbook đã nộp cho Tòa án vẫn không thể hiện xuất xứ máy.

Tất cả các điều trên cho thấy, ngay từ đầu và trong suốt quá trình giao dịch, Saigonbook đã không có thể hiện ý muốn hay nguyện vọng về xuất xứ khi mua máy in C1100.

Đồng thời, không có bất cứ dấu hiệu và căn cứ nào cho thấy Sao Nam lừa dối Saigonbook về xuất xứ hàng hóa. Sao Nam không có bất cứ cam kết nào về xuất xứ máy in C1100 từ Nhật Bản, cũng như không có bất kỳ hành vi nào như che giấu, bôi xóa, ngụy tạo xuất xứ trên nhãn hàng hóa và trong các tài liệu liên quan nhằm lừa dối Saigonbook về xuất xứ.

Ngược lại, Sao Nam đã cung cấp rất nhiều bằng chứng chứng minh việc mua bán máy in C1100 là hoàn toàn ngay thẳng và hợp pháp. Cụ thể thông qua các chứng cứ trong hồ sơ cũng như trình bày của các bên tại tòa thì:

- Tại bản báo giá 128/CVT/14, Sao Nam không cam kết về xuất xứ của hàng hóa, chỉ cam kết hàng chính hãng do Konica Minolta sản xuất, mới 100%. Saigonbook đã không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu Sao Nam cung cấp thông tin về xuất xứ.

- Tại hợp đồng 018/HĐKT-14 ký kết trước đó về việc cung cấp máy C1070, không thể hiện xuất xứ, Saigonbook đã chấp nhận và không yêu cầu đưa xuất xứ hàng hóa như một điều kiện của hợp đồng.

- Tại HĐ038, Sao Nam không cam kết về xuất xứ hàng hóa. Hợp đồng đã không thể hiện xuất xứ của hàng hóa, Saigonbook đã ký chấp nhận, không yêu cầu đưa xuất xứ hàng hóa như một điều kiện của Hợp đồng và cho đến khi thanh lý Hợp đồng này Saigonbook vẫn không hề đề cập đến vấn đề xuất xứ.

- Theo tài liệu đã nộp và lời khai của Saigonbook tại phiên tòa cấp sơ thẩm đã xác nhận tháng 12/2014, thời điểm trước khi ký HĐ03, Saigonbook đã nhận bộ chứng từ nhập khẩu của Máy C1100 trong đó đã thể hiện xuất xứ là Trung Quốc. Như vậy, Saigonbook đã biết nhưng không có ý kiến gì trước khi các bên ký kết HĐ03.

- Tại bản nghiệm thu ngày 26/3/2015, Saigonbook cùng Sao Nam nghiệm thu thiết bị. Hai bên đã kiểm tra bằng mắt tình trạng tài sản, xác nhận số seri của máy. Trên nhãn hàng dính kèm trên thân máy thể hiện rõ số seri máy và cạnh đó có dòng chữ "Made in China". Như vậy tại thời điểm nghiệm thu tài sản, qua việc nghiệm thu thực tế bằng mắt thường Saigonbook không thể không thấy và không biết là Máy C1100 có xuất xứ từ Trung Quốc. Saigonbook đã biết, nhưng không có bất kỳ khiếu nại về xuất xứ hàng hóa, không thực hiện quyền từ chối nhận hàng dù biết Máy C1100 có xuất xứ Trung Quốc mà trên thực tế đã thay mặt ACBL ký nghiệm thu Máy C1100 để ACBL thanh toán tiền đợt 3 của HĐ03 cho Sao Nam.

- Tại phiên tòa cấp sơ thẩm các bên đã xác nhận việc thể hiện xuất xứ hàng hóa là Nhật bản thay vì Trung Quốc là do lỗi của các bên đã vô ý không kiểm tra trong quá trình thực hiện hợp đồng. Thực tế lỗi ở đây chỉ là sai sót về đánh máy.

- Đồng thời cho đến trước thời điểm khởi kiện, Saigonbook vẫn không có bất cứ yêu cầu gì đối với Sao Nam liên quan đến vấn đề xuất xứ kể trên.

Vì vậy, từ các ý kiến và nhận định trên cho thấy việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận Sao Nam vi phạm quy định về xuất xứ hàng hóa khi bán Máy C1100 cho Saigonbook là không có cơ sở.

Như đã trình bày, việc thể hiện xuất xứ trên HĐ03 là lỗi vô ý do các bên đã không kiểm tra trong quá trình thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, việc thêm vào hợp đồng thông tin xuất xứ đã không làm thay đổi nội dung cơ bản của hợp đồng, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của các bên giao kết hợp đồng; không gây thiệt hại đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích giao kết của hợp đồng

Từ khi khởi kiện đến nay bên bị nhầm lẫn là Saigonbook đã không đưa ra yêu cầu thay đổi nội dung của giao dịch cho Sao Nam/KMV nên không thể nói 3 bên chưa thống nhất được phương án giải quyết sự việc theo như nhận định của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm.

Về trách nhiệm của ACBL trong vụ án: Theo quy định của pháp luật về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu nêu rõ “*Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường*”, đồng thời Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xác định rõ ACBL là bên soạn thảo HD03 và cũng là bên có lỗi dẫn đến HD03 vô hiệu. Nhưng tại Bản án sơ thẩm đã không hề đề cập đến phần lỗi của ACBL và trách nhiệm ACBL phải gánh chịu về lỗi của mình gây ra trong vụ án này.

Về giá bán máy in C1100:

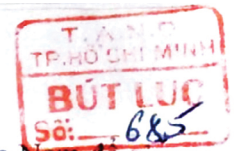
- Giá bán luôn tuân theo nguyên tắc thỏa thuận giữa các bên.
- Sao Nam là nhà phân phối sản phẩm của KMV, Sao Nam luôn bán sản phẩm căn cứ theo giá đề nghị mà KMV đưa ra và trong trường hợp này, giá đề nghị cho sản phẩm máy in C1100 của KMV vào tháng 10/2014 là 3.765.878.000 đồng và giá bán của Sao Nam còn phụ thuộc vào các yếu tố như cấu hình máy, độ trung thành của khách hàng.....Sao Nam luôn tuân thủ các nguyên tắc này và giá bán của Sao Nam luôn thấp giá đề nghị của KMV.
- Việc Saigonbook so sánh bảng báo giá số 128/CTV ngày 14/10/2014 và bảng báo giá số 97/CTV/14 ngày 16/07/2015 (chênh lệch hơn 09 tháng) để kết luận Sao Nam bán sản phẩm chênh lệch giá là vô lý và không có căn cứ.
- Đối với chứng thư thẩm định giá của Công ty Thẩm định giá Sài Gòn kết luận giá máy in C1100 vào thời điểm tháng 07/2014 là 1.900.000.000 đồng, đây là một chứng thư thẩm định giá có vấn đề vì: (i) Chứng tư thẩm định giá được thực hiện đơn phương bởi Saigonbook và không được Tòa án cấp sơ thẩm công nhận; (ii) Vào thời điểm tháng 07/2014, máy in C1100 chưa được chào bán và cũng chưa có bất cứ máy in C1100 nào xuất hiện tại thị trường Việt Nam, việc này có thể chứng minh thông qua các chứng từ nhập khẩu của KMV. Vậy trong trường hợp này, Công ty Thẩm định giá Sài Gòn căn cứ vào đâu để định giá một sản phẩm chưa từng xuất hiện trên thị trường vào thời điểm định giá.
- Ngoài ra, Sao Nam là một doanh nghiệp kinh doanh, việc mua Máy in C1100 từ KMV với giá 2.708.222.660 đồng và việc giá bán đến người dùng cuối là 3.409.111.200 đồng đã bao gồm thuế VAT 10% là một giá thỏa đáng và hợp lý.

Về việc giảm giá: Sao Nam xin nhấn mạnh, việc giảm giá máy in C1100 cho ACBL và Saigonbook không phải là hoạt động khuyến mại, đây chỉ là một thỏa thuận về giá của các bên. Sao Nam giảm giá trên nguyên tắc hỗ trợ cho khách hàng đầu tiên mua máy in C1100 đầu tiên tại thị trường Việt Nam và việc hỗ trợ về giá này không vi phạm bất cứ quy định nào của pháp luật hiện hành.

Về dịch vụ click charge

- Việc mua bán máy móc thiết bị và việc cung cấp vật tư sử dụng là hai vấn đề riêng biệt. Việc cung cấp vật tư là một trong những dịch vụ hậu mãi của Sao Nam cam kết đối với khách hàng có mua máy móc thiết bị như: dịch vụ cung cấp hàng vật tư, phụ tùng chính hãng; dịch vụ bảo trì sửa chữa; tư vấn kỹ thuật,... các dịch vụ này có điều kiện riêng và phải được lập thành hợp đồng riêng chứ không gắn liền với hợp đồng mua bán thiết bị.

- Ngay từ lúc chào giá, Sao Nam có đưa ra cho Saigonbook hai phương án để áp dụng trong quá trình vận hành máy: một là Saigonbook mua vật tư, phụ tùng, linh kiện, trực tiếp từ Sao Nam để sử dụng; hai là tiến hành ký kết hợp đồng click charge.



Nhưng sau đó, Saigonbook đã chọn cách thức là mua hàng trực tiếp từ Sao Nam để sử dụng, bằng chứng là các hóa đơn chứng từ vật tư, phụ tùng,... đã giao từ thời gian lắp máy đến tháng 08/2015.

- Riêng đối với HĐ ký kết với STS đây là HĐ mua bán máy in bao cả cung cấp dịch vụ trọn gói 05 năm. HĐ này hoàn toàn khác biệt với HĐ03 chỉ là HĐ mua bán tài sản không kèm theo dịch vụ.

Về bảo hành:

- Theo chính sách bảo hành của KMV thì việc bảo hành từ KMV chỉ đến các nhà phân phối chứ không trực tiếp đến người sử dụng cuối, cụ thể đã được nêu trong chính sách bảo hành của KMV: “Chính sách bảo hành được áp dụng cho máy in công nghiệp và các Bộ chọn thêm được bán bởi Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam cho các Nhà Phân Phối được ủy quyền bởi KMV”.

- Như vậy, Sao Nam là đơn vị có trách nhiệm bảo hành cho khách hàng của mình dựa trên các điều khoản đã ký kết trên hợp đồng mua bán và biên bản nghiệm thu. KMV bảo hành cho Sao Nam dựa trên phiếu bảo hành đã đăng ký bởi Sao Nam. Trong mọi trường hợp, phiếu bảo hành không có giá trị khi người dùng cuối yêu cầu trực tiếp việc bảo hành tới nhà sản xuất do nhà sản xuất chỉ bảo hành đến nhà phân phối được ủy quyền.

- Trong Điều IX của HĐ038 có thể hiện thời gian bảo hành là 36 tháng, nhưng khi ACBL tiến hành soạn hợp đồng đã thể hiện thời gian bảo hành 12 tháng. Đây là sai sót của cả ba bên khi tiến hành kiểm tra và ký kết hợp đồng chứ không phải trách nhiệm của riêng Sao Nam.

- Sao Nam đã thực hiện việc bảo hành và đăng ký bảo hành đúng theo chính sách bảo hành của KMV và theo các thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với ACBL và Saigonbook.

Về yêu cầu bồi thường: Sao Nam không có bất cứ vi phạm gì đối với Saigonbook nên không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của Saigonbook

Từ những ý kiến nêu trên, tôi kính đề nghị:

- Hội Đồng Xét Xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của Công ty Sao Nam, sửa một phần nội dung phán quyết của Bản án sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/04/2016 của Tòa án nhân dân Quận 3 về việc tuyên Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG ngày 27/12/2014. Phụ lục Hợp đồng số 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 vô hiệu do nhầm lẫn theo hướng công nhận Hợp đồng này có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan;

- Xem xét tư cách khởi kiện của Saigonbook;

- Công nhận và giữ nguyên kết luận của Bản án sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/04/2016 về thỏa thuận về giá; Về thỏa thuận giảm giá bán máy C1100; Về dịch vụ ClickCharge; Về chất lượng máy C1100; Về bảo hành máy C1100.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: không bổ sung gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty TNHH Konica Minolta Solution Việt Nam trình bày:

Ngày 28/04/2016, KMV nộp Đơn kháng cáo với nội dung: “Kháng cáo một phần nội dung Bản án “Buộc Công ty TNHH Thương mại Tư vấn Kỹ thuật Sao Nam và

Công ty TNHH Konica Minolta Business Solution Việt Nam có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Công ty TNHH Phát hành Sách Sài Gòn” để yêu cầu sửa một phần nội dung Bản án Sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/04/2016 của Tòa án Nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh”.

Lý do của việc kháng cáo:

Tòa án Nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã thiếu sót trong việc xem xét và đánh giá các chứng cứ dẫn đến việc nhận định, quyết định giải quyết nội dung vụ án không đúng pháp luật và không phù hợp với sự thật khách quan, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Người có quyền lợi và Nghĩa vụ liên quan.

Đề nghị Hội đồng xét xử Phúc thẩm sửa một phần Bản án Sơ thẩm và tuyên KMV không có nghĩa vụ liên đới với Công ty TNHH Thương mại Tư vấn Kỹ thuật Sao Nam (Sao Nam) trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Công ty TNHH Phát hành Sách Sài Gòn (SGB).

Nay bằng văn bản này, tôi xin trình bày các luận cứ kháng cáo để bảo vệ quyền và lợi ích của KMV như sau:

Những điểm bất cập của Bản án Sơ thẩm mà KMV cần phải kháng cáo xét xử Phúc thẩm như sau:

- Saigonbook không nêu vấn đề tranh chấp xuất xứ tại đơn khởi kiện, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Tại phiên tòa phúc thẩm thì nguyên đơn vẫn không bổ sung yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về việc KMV không thể liên đới chịu trách nhiệm với lại Sao Nam, qua buổi thẩm vấn tại phiên tòa có hỏi nguyên đơn có gì chứng minh có hợp đồng nào có tên của KMV thì câu trả lời của nguyên đơn là không.

- Đối với quyết định buộc SGB có nghĩa vụ trả lại máy in C1100 và bộ lưu điện UPS cho Sao Nam và KMV

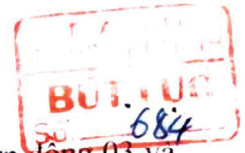
Tòa Sơ thẩm không khách quan khi nhận định Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG (Hợp đồng 03) và phụ lục hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 cùng ngày 27/12/2014 (Phụ lục hợp đồng) bị lỗi do nhầm lẫn và lỗi được xác định là lỗi của cả 03 bên: Saigonbook, Sao Nam, KMV bởi vì:

+ KMV không tham gia ký kết hợp đồng thì không thể gây ra lỗi như nhận định của Tòa Sơ thẩm;

+ Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng được ký kết giữa ba bên Sao Nam, Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL) và Saigonbook. KMV không tham gia ký kết hợp đồng, không bán máy C1100 cho ACBL hay SGB. KMV không nhận được bất cứ khoản tiền nào từ ACBL hay SGB và cũng không xuất bất kỳ Hóa đơn giá trị gia tăng nào cho ACBL hay SGB.

+ Tòa Sơ thẩm không khách quan khi buộc Sao Nam và KMV nhận lại máy từ SGB, bởi KMV không tham gia ký kết hợp đồng, không chuyển giao máy C1100 cho SGB hay ACBL thì không có lý do gì để KMV phải có nghĩa vụ nhận lại máy từ SGB.

- Đối với quyết định buộc Sao Nam và KMV có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho SGB của Tòa Sơ thẩm



+ Tòa Sơ thẩm không khách quan và không có căn cứ khi tuyên Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng giữa Saigonbook, Sao Nam và ACBL bị vô hiệu do nhầm lẫn, lỗi được xác định là lỗi của cả 03 bên: Saigonbook, Sao Nam, KMV và áp dụng Điều 137 Bộ luật Dân sự (BLDS) buộc KMV có nghĩa vụ liên đới với Sao Nam trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Saigonbook. Bởi vì:

+ Theo quy định tại Khoản 2, Điều 137 BLDS thì: “Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận ...”. Giả sử Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng vô hiệu thì ba bên tham gia giao dịch mua bán máy C1100 này là Saigonbook, Sao Nam và ACBL phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. KMV không là bên tham gia vào giao dịch, không nhận tiền hay bất cứ gì từ Saigonbook hay ACBL thì làm sao KMV có thể liên đới với Sao Nam trả tiền cho Saigonbook.

- Đối với những yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn

+ Thứ nhất giữa chúng tôi và Sao Nam là quan hệ giữa những đối tác độc lập và không có sự ủy quyền trong hợp đồng. Chúng tôi đã xuất hóa đơn bán hàng, xuất hàng cho Sao Nam và thu tiền từ Sao Nam. Theo quy định của Điều 168.2, Điều 248 Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 62 Luật thương mại thì quyền sở hữu hàng hóa đã chuyển cho Sao Nam kể từ thời điểm giao hàng hóa. Như vậy đây là điểm khác biệt cơ bản giữa Nhà phân phối và Đại lý trong Luật Thương mại. Điều 170 Luật Thương mại quy định đại lý chỉ áp dụng trong trường hợp quyền sở hữu hàng hóa thuộc về bên giao đại lý chứ không phải thuộc bên đại lý. Như vậy không có cách nào có thể giải thích và cho rằng chúng tôi là bên giao đại lý. Bản thân hợp đồng giữa chúng tôi và Sao Nam cũng ghi rất rõ là Hợp đồng phân phối hoàn toàn không phải là Hợp đồng đại lý;

+ Đối với Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền mà SGB nêu tại bút lục 223, chúng tôi có ý kiến như sau: chữ “Ủy quyền” bị dịch sai từ tiếng Anh sang tiếng Việt, từ "authorized" là "sự cho phép" hay "Được phép". "Authorized Distributor" là khái niệm rất phổ biến trong Luật Thương mại và không có ý nghĩa rằng Nhà phân phối là đại diện của người bán hàng;

Sai sót trong phần dịch nêu trên đã được chúng tôi khắc phục sửa chữa bằng cách: sau đó chúng tôi đã sử dụng đến nay mẫu Giấy chứng nhận khác để công nhận khái niệm Nhà phân phối của chúng tôi (vui lòng xem mẫu Chứng thư về việc công nhận Nhà phân phối đính kèm);

Hơn nữa Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền này không được dùng để làm mục đích cho việc ký kết hợp đồng của SGB, do Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền này được cấp vào thời điểm khác với thời điểm bán hàng hơn 01 năm và vì vậy Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền này không liên quan gì đến giao dịch mua bán máy giữa Sao Nam, ACBL và SGB;

Nói chung từ “phân phối ủy quyền” không tồn tại trong luật Việt Nam bởi vì đã là Nhà phân phối thì kinh doanh với danh nghĩa của chính mình chứ không phải là người Đại diện cho bên đã giao hàng cho mình;

Một khi chúng tôi không phải là người bán hàng trên hợp đồng mua bán. Sao Nam không nhân danh chúng tôi để bán hàng thì không có lý do gì chúng tôi phải chịu trách nhiệm liên đới đối với Sao Nam;

Những cáo buộc khác tôi thiết nghĩ không liên quan đến bản chất của tranh chấp là chúng tôi có phải chịu trách nhiệm liên đới đối với Sao Nam hay không. chúng tôi không tranh luận;

Do đó, việc Tòa Sơ thẩm tuyên buộc KMV có nghĩa vụ liên đới với Sao Nam trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Saigonbook là không căn cứ và không có cơ sở pháp lý để chấp nhận;

Bởi các phân tích và đánh giá trên, Tôi kính đề nghị Hội đồng xét xử Phúc thẩm Tòa án Nhân dân TP.HCM căn cứ vào các tính tiết khách quan của vụ án, căn cứ Điều 309 BLTTDS 2015 và các quy định pháp luật có liên quan để tuyên sửa một phần Bản án Sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/04/2016 của Tòa án Nhân dân Quận 3, TP.HCM và tuyên KMV không có nghĩa vụ liên đới với Sao Nam trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Công ty TNHH Phát hành Sách Sài Gòn.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty TNHH Konica Minolta Solution Việt Nam trình bày: không có bổ sung gì thêm

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu:

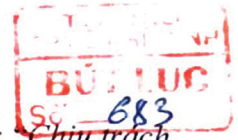
- Ngày 27/12/2014, ACB Leasing và Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Saigonbook) có ký Hợp đồng cho thuê tài chính số 03.12.14/HDCTCT-SG. Theo đó, ACB Leasing cho Saigonbook thuê tài chính 01 Máy in màu kỹ thuật số Konica Minolta, mới 100%, xuất xứ Nhật Bản, đặc điểm kỹ thuật: Bộ điều khiển xử lý file in Print Controller IC-620c được tích hợp trong máy, Bộ chuyển giất RU-511, Bộ làm ẩm giấy HM-101, Bộ nạp giấy PF-707, Bộ đóng kim đầu ra, FS-532 (sau đây gọi tắt là Máy C1100).

- Cũng trong ngày 27/12/2014, ACB Leasing, Saigonbook và Công ty TNHH thương mại – tư vấn – kỹ thuật Sao Nam (sau đây gọi tắt là công ty Sao Nam) có ký Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG. Theo đó, ACB Leasing được Saigonbook đề nghị mua máy in C1100 từ Công ty Sao Nam để cho Saigonbook thuê theo hình thức cho thuê tài chính.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 về hoạt động của Công ty tài chính và Công ty Cho thuê tài chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 39) thì: *“Cho thuê tài chính là hoạt động cấp tín dụng trung hạn, dài hạn trên cơ sở hợp đồng cho thuê tài chính giữa bên cho thuê tài chính với bên thuê tài chính. Bên cho thuê tài chính cam kết mua tài sản cho thuê tài chính theo yêu cầu của bên thuê tài chính và nắm giữ quyền sở hữu đối với tài sản cho thuê tài chính trong suốt thời hạn cho thuê. Bên thuê tài chính sử dụng tài sản thuê tài chính và thanh toán tiền thuê trong suốt thời hạn thuê quy định trong hợp đồng cho thuê tài chính”*.

- Khoản 2 và Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 39 quy định Bên cho thuê có nghĩa vụ.... “2. Mua, nhập khẩu tài sản cho thuê theo thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng cho thuê tài chính; 4. Bên cho thuê không chịu trách nhiệm về việc tài sản cho thuê không được giao hoặc giao không đúng với các điều kiện do bên thuê thỏa thuận với bên cung ứng”.

- Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 39 quy định Bên thuê có quyền.... “2. Quyết định việc mua tài sản....”



- Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 39 quy định nghĩa vụ của Bên thuê: *Chịu trách nhiệm đối với việc lựa chọn tài sản thuê, bên cung ứng, các điều khoản, điều kiện liên quan đến tài sản thuê, bao gồm cả đặc tính kỹ thuật, chủng loại, giá cả, thời hạn giao nhận, lắp đặt, bảo hành tài sản thuê và các điều khoản, điều kiện khác có liên quan đến tài sản thuê*”.

Do đó, Saigonbook là bên có toàn quyền quyết định việc mua tài sản và phải chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan đến việc lựa chọn tài sản thuê, bên cung ứng, các điều khoản, điều kiện liên quan đến tài sản thuê, bao gồm cả đặc tính kỹ thuật, chủng loại, giá cả, thời hạn giao nhận, lắp đặt, bảo hành tài sản thuê và các điều khoản, điều kiện khác có liên quan đến tài sản thuê. ACB Leasing chỉ là Bên cho thuê tài chính và đại diện đứng tên chủ sở hữu tài sản trong suốt thời hạn cho thuê tài chính để đảm bảo việc trả nợ của Saigonbook đối với ACB Leasing. Khi Saigonbook hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thuê tài chính, ACB Leasing bắt buộc phải chuyển quyền sở hữu máy in C1100 cho Saigonbook.

Ngày 14/8/2015, ACB Leasing và Saigonbook đã tiến hành thanh lý HĐCTTC nêu trên và ACB Leasing đã chuyển quyền sở hữu tài sản cho thuê tài chính cho Saigonbook theo thỏa thuận tại HĐCTTC và theo quy định pháp luật.

Đến thời điểm hiện nay, ACB Leasing không có bất kỳ quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nào đến vụ tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.12/HĐMBTS ngày 27/12/2014 giữa Saigonbook và Công ty Sao Nam.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Về đơn kháng cáo ngày 22/8/2016 cùng với chứng cứ bổ sung theo yêu cầu của tòa, Tại tòa sơ thẩm tôi có 1 đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, như vậy ở bất cứ thời điểm nào tôi cũng có thể bổ sung yêu cầu kháng cáo của mình.

Giữa nguyên đơn với KMV có mối quan hệ, nhưng không phải có 1 hợp đồng thì mới có quyền và nghĩa vụ liên quan. Trong chế định đại lý thương mại là chế định trung gian nằm ở chương 5, còn mua bán hàng hóa ở chương 2, trong chương 5 đó quy định về đại lý là khâu trung gian nhân danh Sao Nam nhưng lại bán hàng cho bên đại lý. Vì vậy nhà làm luật có quy định Điều 170 về quyền sở hữu của KMV dù có xuất hóa đơn hay không có xuất hóa đơn thì không thể làm thay đổi ý kiến của người làm luật bởi vì hóa đơn là thủ tục thuế của cơ quan thuế.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty TNHH Konica Minolta Solution Việt Nam trình bày:

KMV đã bán máy cho Sao Nam rồi thì máy C1100 có thuộc quyền sở hữu của Sao Nam hay không?

Việc KMV đã bán máy cho Sao Nam và đã xuất hóa đơn, Sao Nam đã có giao dịch với Saigonbook về hợp đồng 03, thì không thể nói KMV là 1 bên liên quan trong hợp đồng 03. Áp dụng Điều 137 Bộ luật Dân sự thì KMV thì KMV liên đới với Sao Nam về số tiền 3.389.920.665 đồng, Khoản 2 Điều 137 thì trong hợp đồng 03 này Sao Nam bán máy cho ACBL sau đó ACBL bán máy lại cho Saigonbook thì không có liên quan gì đến KMV.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Tôi xin khẳng định là tôi không mua máy của ACBL mà tôi thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính với ACBL, trong thanh lý hợp đồng đó đã ghi rất rõ là ACBL bán lại cho tôi là tài sản thanh lý tức là 5 năm sau sau khi xai hết rồi thì máy này có giá trị là 9.000.000 đồng chứ không phải là nguyên đơn mua lại máy của ACBL với giá là 3.409.111.200 đồng mà là 9.000.000 đồng mua lại cục sắt vụn là tài sản thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính nên ACBL xuất lại tài sản đó là làm trước hạn và cái máy đó vẫn là ở hữu của ACBL. Vì vậy, không có hợp đồng mua bán nào chỉ có hợp đồng cho thuê tài chính.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Nếu Saigonbook cho rằng chỉ lấy máy này với giá 9.000.000 đồng thì căn cứ vào đầu mà Saigonbook yêu cầu Sao Nam phải thanh toán lại số tiền 3.409.111.200 đồng cho Saigonbook. Còn đối với ACBL thì Sao Nam bán cho ACBL là có chứng từ hợp pháp.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Vụ án có nhiều tình tiết phức tạp nên Viện kiểm sát không thể phát biểu ngay, đồng thời do các đương sự có cung cấp thêm chứng cứ mới tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ này Viện kiểm sát chưa được biết nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa theo Điểm c Khoản 1 Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xác minh tính xác thực của các tài liệu chứng cứ này, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án hội ý theo đề nghị tạm dừng phiên tòa của đại diện Viện Kiểm Sát.

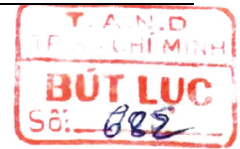
Chủ tọa ra phiên tòa tuyên bố do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp và cần phải thẩm tra xác minh các tài liệu chứng cứ do các đương sự mới cung cấp tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 24 tháng 8 năm 2016 và quyết định sẽ tiếp tục xét xử vụ án vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 22 tháng 9 năm 2016 tại phòng xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Các đương sự đã ký nhận thông báo).

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 22 tháng 9 năm 2016 tại phòng xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vụ án được tiếp tục giải quyết.

Chủ tọa đề nghị Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Thương mại Tư Vấn Kỹ thuật Sao Nam và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam là có căn cứ nên cần chấp nhận do đó đề nghị tòa sửa án theo hướng công nhận hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng ngày 27/12/2014 có hiệu lực và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các đương sự.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.



VII. NGHỊ ÁN

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

VIII. TUYÊN ÁN

Thay mặt hội đồng xét xử, chủ tọa tuyên đọc bản án theo bản án gốc đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào lúc 09 giờ 30 ngày 22 tháng 9 năm 2016.

Thư ký tòa án

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

ghi biên bản phiên tòa

Võ Thu Phương



Nguyễn Thu Chinh

